

Số: 1602-2024/CBTT-HAH

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN  
- Mã chứng khoán : HAH  
- Địa chỉ : Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
- Điện thoại : 024.39877515  
- Fax : 024.39444022  
- Email : [info@haiants.vn](mailto:info@haiants.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

"Báo cáo thường niên năm 2023" của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/02/2024 tại đường dẫn [www.haiants.vn](http://www.haiants.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023



Người được ủy quyền công bố thông tin

Nguyễn Ngọc Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**  
**CUSTOMERS' SATISFACTION IS OUR SUCCESS**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HATS) thành lập năm 2009. Tháng 3/2015, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) với mã cổ phiếu HAH.

## CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Khai thác Cảng; Khai thác kho bãi;
- Vận tải container đường biển nội địa và quốc tế;
- Dịch vụ logistics.

## HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Cảng Hải An: chuyên khai thác hàng container với sản lượng thông qua hơn 400.000 Teu/năm
- Đội tàu container: 12 chiếc với tổng sức chở gần 18.000 Teu.
- Hệ thống kho, bãi: hiện đại và lớn bậc nhất tại Hải Phòng.



Địa chỉ: Tầng 7, Số 45 Phố Triệu Việt Vương, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 024.39877515 - Website: haiants.vn

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Năm báo cáo: 2023

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Giấy chứng nhận đăng ký DN số : 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009, thay đổi lần thứ 16 ngày 25 tháng 08 năm 2023
- Vốn điều lệ : 1.055.168.810.000 đồng  
*(Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi lăm tỷ một trăm sáu mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng)*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.055.168.810.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3987 7515 : Fax: (84-24) 3974 4022
- Website : [www.haiants.vn](http://www.haiants.vn)
- Mã chứng khoán : HAH

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

##### **Năm 2009**

- Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tiền thân là Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An được thành lập ngày 08/05/2009 theo Giấy ĐKKD lần đầu và mã số thuế 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp với mức VDL 150.000.000.000 đồng. Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An được hình thành trên cơ sở góp vốn của bốn đơn vị bao gồm Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An) và Công ty cổ phần Hải Minh.
- Tháng 05/2009, Công ty xây dựng bến container đầu tiên.

##### **Năm 2010**

- Tháng 10/2010, thành lập công ty con 100% vốn – Công ty TNHH Cảng Hải An (HAP) có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201126468
- Sau 20 tháng triển khai xây dựng, Cảng Hải An hoàn thành giai đoạn 1 với cầu tàu có chiều dài 150m, 02 cầu bờ sức nâng 45 tấn, bãi chứa container 15ha.
- Ngày 15/12/2010, Lễ khánh thành cảng container Hải An được tổ chức thành công tốt đẹp.

- Ngày 07/10/2010 Công ty thực hiện tăng VDL lên 187,5 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần 5, với sự góp vốn thêm từ 3 công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

**Năm 2011**

- Ngày 19/09/2011, Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo GCN ĐKKD lần thứ 6 với 7 cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An), Công ty cổ phần Hải Minh, Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

**Năm 2012**

- Ngày 01/03/2012, công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 50% vốn thành lập Công ty TNHH Đại lý và tiếp vận Hải An (HAAL) với GCN ĐKKD và mã số thuế số 0201244461.
- Ngày 13/04/2012, Công ty nhận sáp nhập Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An và tăng VDL lên 231,96 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 7.
- Ngày 14/08/2012, công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 20% vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải (HAS) sau được đổi tên thành Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS) với Giấy CN ĐKKD và mã số thuế 0201275526.

**Năm 2013**

- Tháng 04/2013, Công ty nhận chứng nhận ISO 9001 – 2008.
- Ngày 01/09/2013, Công ty bắt đầu triển khai dịch vụ vận tải container nội địa tuyến Hải Phòng - Hồ Chí Minh - Hải Phòng.

**Năm 2014**

- Ngày 19/03/2014, Công ty ký thỏa thuận mua tàu container đầu tiên. Ngày 08/05/2014, tiếp nhận tàu MV “Hai-an Park” tại Thượng Hải và tổ chức “Lễ bàn giao tàu” tại Hamburg. Ngày 16/05/2014, tàu MV “Hai-an Park” chính thức tham gia vào tuyến vận tải container nội địa.
- Ngày 11/06/2014, Công ty tổ chức Lễ tiếp nhận tàu và công bố tuyến vận chuyển container nội địa với lịch tàu 03 chuyến/tuần.
- Ngày 25/07/2014, Công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được Ủy ban chấp thuận thành công ty đại chúng theo Công văn số 4886/UBCK-QLPH ngày 29/08/2014.

- Ngày 20/10/2014, Công ty tiếp nhận tàu container thứ hai MV “Hai-an Song” trọng tải 1.121TEU tại Singapore và đưa tàu vào hoạt động trên tuyến Hồ Chí Minh/Hải Phòng từ cuối tháng 10/2014.
- Ngày 22/12/2014, Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ 217 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Năm 2015**

- Ngày 21/01/2015, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHCM.
- Ngày 11/03/2015, cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
  - + Loại chứng khoán: Phổ thông
  - + Mã chứng khoán: HAH
  - + Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
  - + Số lượng chứng khoán niêm yết hiện tại: 23.196.232 CP
- Tháng 9/2015, Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ ba, tàu mang tên là “HAIAN TIME” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại THAILAND ngày 29 tháng 09 năm 2015. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Nhật năm 2001, đăng kiểm NK, sức chở 1.032 Teus, trọng tải 18.055 DWT với mớn 9,050m, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ. Tàu đã được đưa vào khai thác chuyến đầu tiên trên tuyến Hồ Chí Minh - Hải Phòng vào ngày 05/10/2015.
- Tháng 11/2015, thành lập công ty con 50,5% vốn - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (HACT), có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201655535.

**Năm 2016**

- Ngày 10/3/2016, khai trương tuyến Liner vào cảng Cái Mép.
- Ngày 22/05/2016, Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An khai trương Chi nhánh “Hải An Vũng Tàu” tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Năm 2017**

- Ngày 01/01/2017, HAH chính thức trở thành Tổng đại lý cho hãng tàu SM Line Corporation của Hàn Quốc tại Việt Nam.
- Tháng 3/2017: Chuyến tàu đầu tiên của SM Line cập cảng Việt Nam
- Tháng 5/2017: Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ tư, mang tên “HAIAN BELL” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại BUSAN, HÀN QUỐC ngày 08 tháng 5 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2003, hiện được phân cấp đăng kiểm GL (Đức), sức chở 1.200 Teus, trọng tải 14.308 DWT, tốc độ tối đa 19 hải lý/giờ.

- Tháng 6/2017: Công ty đã đầu tư thêm tàu container thứ năm, tàu “HAIAN FAIR”. Tàu được Công ty tổ chức tiếp nhận tại RIO DE JANEIRO, BRAZIL ngày 06 tháng 6 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2007, hiện được phân cấp đăng kiểm ABS (Hoa Kỳ), sức chở 1.706 Teus, trọng tải 18.017 DWT, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ.
- Ngày 21/9/2017: Ký kết hợp đồng liên doanh với Pantos Holding Incorporation (Hàn Quốc) để thành lập công ty liên doanh đầu tiên với nước ngoài: Công ty TNHH Pan-Hải An (PANHAIAN) với GCN ĐKDN và MST số 0201815115.
- Ngày 25/12/2017: Công ty góp 40% vốn thành lập Công ty cổ phần giao nhận vận tải Hải An (HAFC).

### **Năm 2018**

- Hoàn thành việc góp vốn đầu tư vào dự án Trung tâm Logistics Pan Hải An, hoàn tất việc xây dựng giai đoạn 1 của dự án (xây dựng depot có tổng diện tích 80.000 m<sup>2</sup>) và tiến hành khai thác từ tháng 8/2018.
- Tháng 11/2018, Công ty đã đầu tư mua và tiếp nhận thành công tàu HAIAN LINK, đóng năm 2010 tại Nhật, sức chở 1.060 TEU, trọng tải 15.204 DWT.

### **Năm 2019**

- Tháng 5/2019: Công ty đã đầu tư thêm tàu “HAIAN MIND, đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Quảng Ninh, Việt Nam năm 2012, sức chở 1.794 Teus, trọng tải 25.793,2 DWT, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ.
- Tháng 10/2019, Công ty đã tiến hành đầu tư và xây dựng giai đoạn 2 dự án Trung tâm Logistics Pan Hải An gồm các hạng mục: nhà kho CFS và văn phòng kho; hạ tầng kỹ thuật phụ trợ; bãi container và đường nội bộ (giai đoạn 2). Dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối tháng 4/2020.

### **Năm 2020**

- Hoàn thiện, đầu tư nâng cấp cầu cảng Hải An để tiếp nhận được tàu có trọng tải đến 25.800 DWT.
- Tháng 7/2020, đã tiến hành đưa 02 kho CFS với tổng diện tích 20.000 m<sup>2</sup> tại bãi Panhaian, KCN Nam Đình Vũ vào hoạt động chính thức.
- Cuối tháng 7/2020, đã đầu tư mua và tiếp nhận thành công tàu HAIAN VIEW, đóng năm 2009 tại Nhật, sức chở 1.577 TEU, trọng tải 21.440 DWT. Sau khi tiếp nhận, tàu này đã được đưa vào tuyến nội địa để khai thác.
- Trong năm 2020, Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên HAIAN GROUP cũng đã tham gia vào nhiều công tác thiện nguyện như: ủng hộ cho chương trình "Nước cho vùng hạn mặn" tại huyện Mỹ Xuyên và thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng; hỗ trợ, ủng hộ cho đồng bào bão lụt tại các tỉnh miền Trung;

### **Năm 2021**

- Tháng 1/2021, Công đoàn Công ty đã phát động phong trào ủng hộ để xây dựng tường rào và đổ sân bê tông cho cô trò vùng cao. Đại diện BCH Công đoàn Công ty đã trực tiếp lên Yên Bái trao tiền ủng hộ và tham gia làm sân trường cho các cháu học sinh vùng cao và tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Ngày 09/4/2021, tiến hành mua thêm tàu vận tải container mới mang tên HAIAN EAST, nâng tổng số đội tàu lên 8 chiếc. Tàu HAIAN EAST được đóng năm 2008 tại Đức, số IMO 9363144, tàu có chiều dài 182,52m, rộng 25,2m, mớn nước 10m, có sức chở 1.702 TEU, tương đương 23.840 DWT, tốc độ tối đa đạt 19 hải lý/giờ.
- Ngày 29/4/2021, Công ty tiếp tục tiếp nhận con tàu vận tải container thứ 9 tại Singapore, tàu mang tên HAIAN WEST. Tàu được đóng mới năm 2008 tại Trung Quốc, số IMO 9357860, dài 175,47m, mớn nước 9,5m, có sức chở 1.740 TEU, tốc độ tối đa 20 hải lý/giờ.

### **Năm 2022**

- Tháng 2/2022, đầu tư tàu container ANBIEN BAY. Tàu có tên cũ là PUTNAM, số IMO: 9444950 được đóng năm 2008 tại Nhật Bản, tàu có chiều dài 171,91 m, rộng 27,6 m, mớn nước 10,7 m, tàu có tải trọng 25.800 DWT tương đương với sức chứa 1.794 TEU trong đó 1.054 TEU trên boong và 740 TEU dưới hầm tàu, tàu có 319 phích cắm lạnh và vận tốc tối đa đạt 20,1 hải lý/giờ. Sau khi được tiếp nhận thành công, tàu được đưa vào khai thác tuyến Bắc Nam.
- Tháng 3/2022, khai trương tuyến vận tải container nội Á: HAI PHONG – HONG KONG – NANSHA – HAIPHONG với lịch trình 1 tuần/chuyến, khai thác bằng tàu HAIAN BELL có sức chở 1.2000 TEU. Đây là lần đầu tiên tàu HAIAN LINES vào khai thác hàng tại một cảng của Trung Quốc đại lục.
- Tháng 3/2022, đầu tư tàu container tiếp theo mang tên HAIAN CITY. Tàu có số IMO: 9445007, đóng năm 2008 tại Imabari, Ehime, Nhật Bản của chủ tàu Fresh South Shipping S.A. tàu có sức chở 1.577 TEU tương đương với 21.440 tấn, chiều dài tối đa 171.99 m, rộng 27.60 m, mớn nước 9.52 m, tốc độ tối đa đạt 19.7 hải lý/ giờ.
- Tháng 8/2022, Forbes Việt Nam vinh danh Hải An Group trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2022.
- Tháng 9/2022, Forbes châu Á xếp Hải An trong Top 200 Công ty niêm yết có doanh thu dưới 1 tỷ đô tốt nhất châu Á – Thái Bình Dương.
- Ngày 11/11/2022, công ty tiếp nhận thành công tàu container mang tên HAIAN ROSE. Tàu có số IMO: 9444962, được đóng mới năm 2008 tại Imabari, Nhật Bản. Tàu có trọng tải toàn phần (DWT) 21.916 tấn, sức chở tối đa (max capacity) 1.708 TEU, chiều dài tối đa 171.99 m, rộng 27.60 m, mớn nước 9.517 m, tốc độ tối đa đạt 19 hải lý/ giờ. Sau khi tiếp nhận thành công tàu HAIAN ROSE, đội tàu của công ty đã nâng lên 11 chiếc với tổng sức chở gần 16.000 TEU.

### **Năm 2023**

- Ngày 24/06/2023: Cảng Quốc tế Long An chính thức hợp long 7 cầu cảng và khai trương dịch vụ khai thác hàng container. Nhân dịp này, hãng tàu Container Hải An đã đưa tàu HAIAN TIME có trọng tải 1.030 TEU cập cảng và chính thức khai trương dịch vụ khai thác container tại Cảng Quốc tế Long An.
- 15h08' ngày 23/07/2023: hạ thủy thành công tàu container 1.800 TEU đóng mới đầu tiên trong số 3 tàu loại Bangkok Mark IV mà Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An đạt đóng mới tại nhà máy đóng tàu Hoàng Hải – Trung Quốc.
- Ngày 17/08/2023: Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (mã chứng khoán: HAH) đã được Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023. Đây là năm thứ 2 liên tiếp Hải An được vinh dự đứng trong bảng xếp hạng này.
- Tháng 8/2023: Hải An tiếp tục được Forbes châu Á xếp trong Top 200 Doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất châu Á năm 2023. Hải An là đơn vị duy nhất của Việt Nam lần thứ 2 liên tiếp được vinh dự đứng trong bảng xếp hạng uy tín này.
- Ngày 25/08/2023: vốn điều lệ Công ty tăng lên 1.055 tỷ đồng.
- Ngày 16/09/2023: Công ty được Tạp chí Nhip cầu đầu tư vinh danh trong “Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2023”. Đây là lần thứ 2 liên tiếp Hải An được đứng trong bảng xếp hạng uy tín này.
- Ngày 06/12/2023: Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2023. Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An trở thành một trong 10 Công ty thuộc nhóm ngành Giao nhận quốc tế, Kho bãi, Dịch vụ logistics được đứng trong bảng xếp hạng uy tín này.
- Ngày 15/12/2023: Công ty nhận bàn giao tàu container 1.800 TEU đóng mới đầu tiên tại nhà máy đóng tàu Hoàng Hải - Trung Quốc, mang tên HAIAN ALFA. Tàu có số IMO: 9967043, dài 171,9m, rộng 28,4m, mớn nước 9,7m, sức chở tối đa 1.781 TEU trong đó 1.127 TEU trên boong và 654 TEU dưới hầm. Tàu được trang bị máy chính MAN B & W 6S60ME-C10.5, Tier II, đảm bảo giới hạn phát thải Nox đạt tiêu chuẩn của châu Âu và Mỹ, tốc độ tối đa 18,5 hải lý/giờ, mang lưỡng cấp đăng kiểm VR và ABS, tuyến hoạt động không hạn chế. Đây là tàu container đóng mới hiện đại và có tải trọng lớn nhất trong đội tàu container Việt Nam.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **- Ngành nghề kinh doanh chính**

- + Xây dựng và cung cấp các dịch vụ cảng biển: Bốc xếp, lưu giữ hàng hóa, ....
- + Vận tải hàng hóa bằng đường biển
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- + Dịch vụ logistics.
- + Dịch vụ đại lý vận tải biển.

- **Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu...



**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý****4.1 Mô hình quản trị của công ty: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc****- Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**- Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 7 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Vũ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT độc lập (tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Nguyễn Đức Kiên	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 20/06/2023)
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 20/06/2023)

**- Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban (tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Bà Trần Thị Thom	Kiểm soát viên (tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Bùi Việt Phương	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Kiểm soát viên (miễn nhiệm ngày 20/06/2023)

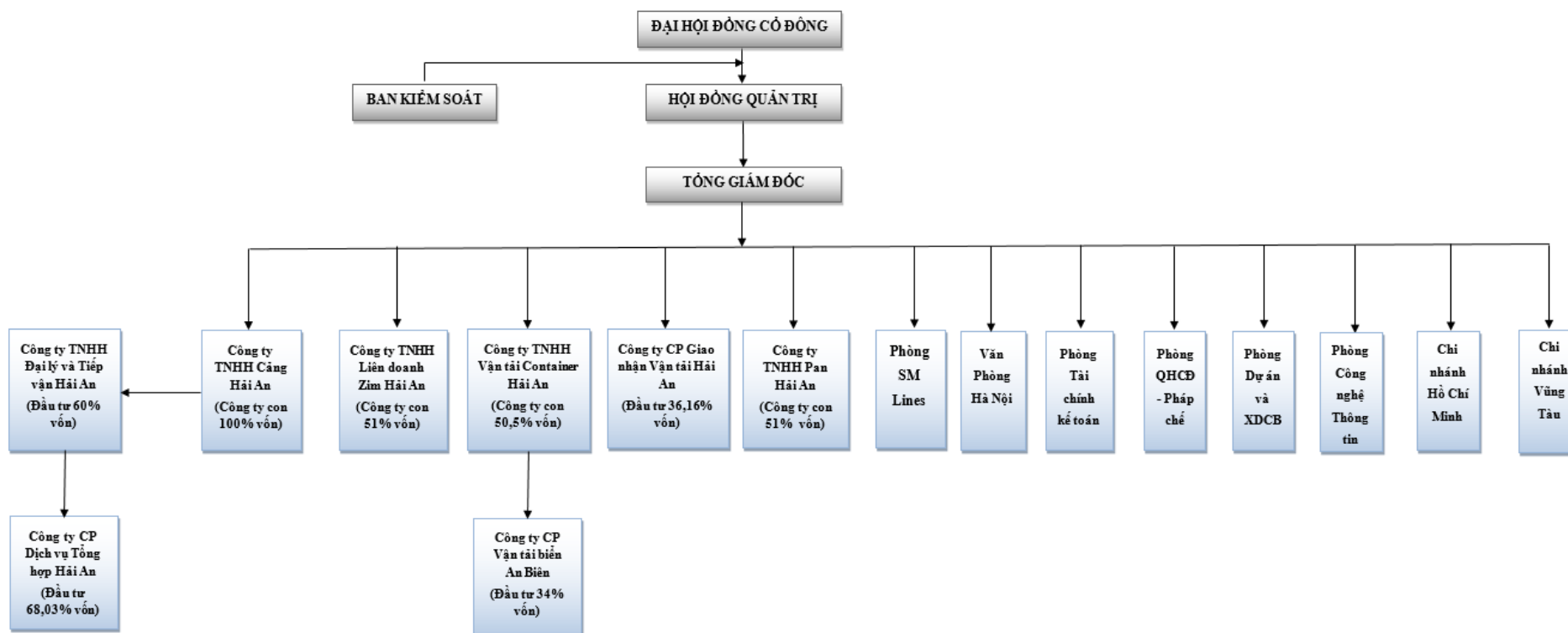
- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban TGD Công ty bao gồm:

Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20/06/2023)
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng Công ty

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



**- Các công ty con, công ty liên kết:**

TT	Công ty	Quan hệ	Vốn điều lệ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2023	Trụ sở
1	Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con	30.000.000.000 đồng	Khai thác cảng, cung cấp dịch vụ bốc xếp, giao nhận, kho bãi, vận chuyển đường bộ ...	100%	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
2	Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của công ty con	75.000.000.000 đồng	- Tổ chức vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đại lý vận tải đường biển, logistics. - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....	60%	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)	Công ty con của công ty liên kết	10.000.000.000 đồng	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa...	40,82%	Tầng 3, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
4	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty con	200.000.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	54,85%	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN

TT	Công ty	Quan hệ	Vốn điều lệ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2023	Trụ sở
5	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết	8.100.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (bao gồm cho thuê tàu khai thác và thuyền viên) - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	36,16%	Văn phòng 3B, tầng 3, tòa B, tòa nhà Green Pearl, số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng
6	Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con	273.770.000.000 đồng	- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, bãi container và lưu giữ hàng hóa - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa và công-ten-nơ bằng đường thủy nội địa	51%	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
7	Công ty cổ phần vận tải biển An Biên	Công ty	250.000.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	18,65%	Lô đất KB2.11 KCN MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
8	Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	Công ty con	46.110.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	51%	Tầng 02, Tòa nhà Đình Vũ Plaza thuộc Khu dịch vụ cuối tuyến Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

## **5. Định hướng phát triển**

### **a) Nhận định thị trường giai đoạn 2024 - 2025**

Nhìn chung, thị trường vận tải biển nói chung và vận tải container nói riêng trong năm 2024 so với năm 2023 sẽ có xu hướng ổn định và tăng nhẹ về giá cước vận tải cũng như giá thuê tàu, tuy nhiên sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn và thách thức:

- Cung tiếp tục tăng: Nguồn cung đội tàu sẽ tăng đáng kể trong năm 2024 do số lượng tàu giao mới dự kiến sẽ chiếm 10,4% tổng nguồn cung đội tàu với tổng cộng 2,95 triệu TEU, cao nhất kể từ năm 2010. Theo Clarkson, nguồn cung dự kiến sẽ vượt 3,1% nhu cầu trong năm 2024.
- Những yếu tố ảnh hưởng đến cầu vẫn chưa được cải thiện trong năm 2023 và sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2024: Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu trước tình hình lạm phát, lãi suất tăng, và xu hướng chi tiêu hậu Covid - 19 dịch chuyển từ hàng hóa sang dịch vụ như du lịch, chăm sóc sức khỏe...
- Các bất ổn địa chính trị xảy ra từ những điểm nóng trên toàn thế giới vẫn chưa thể kết thúc sớm, tiếp tục gây ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu.

### **b) Định hướng kinh doanh - phát triển của Công ty**

Căn cứ diễn biến thị trường nêu trên và kế hoạch đầu tư, phát triển dài hạn, Công ty xác định định hướng kinh doanh trong thời gian tới như sau:

- Đối với đội tàu phải tiếp tục phấn đấu tăng thị phần vận tải container và phạm vi hoạt động trên tuyến nội địa bằng việc tăng số chuyến và các cảng ghé mới, cùng với Liên doanh ZIM-HAIAN phát triển các tuyến Nội Á (Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Trung Đông), khai thác đội tàu hiệu quả nhất thông qua việc áp dụng linh hoạt tỉ lệ tàu được Công ty tự khai thác và cho thuê định hạn, tiết kiệm chi phí để đảm bảo cho đội tàu hoạt động có lãi. Với việc vừa tiếp nhận tàu HAIAN ALFA vào tháng 12/2023 và tiếp tục nhận thêm 3 tàu đóng mới trong năm 2024, Công ty sẽ nâng cao năng lực vận tải của công ty cũng như tìm kiếm các đối tác phù hợp (các hãng tàu nước ngoài) để hợp tác khai thác chung, trao đổi chỗ trên các tuyến nội Á nhằm từng bước mở rộng khai thác các tuyến nội Á.
- Đối với các doanh nghiệp Khai thác Cảng, Depot và Logistics phải phấn đấu đạt lợi nhuận cao hơn năm 2023 để hỗ trợ cho đội tàu.
- Tiếp tục mua các tàu thích hợp khi có cơ hội để tăng năng lực, chất lượng cho đội tàu đồng thời tích cực tìm kiếm và đầu tư vào các dự án hạ tầng nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng cho Công ty, phấn đấu đến năm 2025 tăng sản lượng vận tải nước ngoài lên 30% - 40% tổng sản lượng vận tải hàng năm của đội tàu.
- Tập trung thực hiện “số hóa” cho hoạt động quản lý - kinh doanh toàn bộ đội tàu vào năm 2024.

## **6. Các nhân tố rủi ro**

## 6.1 Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải và khai thác cảng.

### a) Tăng trưởng kinh tế

GDP năm 2023 tăng 5,05% (quý I tăng 3,28%; quý II tăng 4,05%; quý III tăng 5,3%; quý IV tăng 6,72%). Đà suy giảm của tăng trưởng GDP so với năm ngoái chủ yếu ảnh hưởng tiêu cực khi các NHTW lớn như Fed, ECB kéo dài CSTT thắt chặt trong suốt hai năm 2022-2023. Ngoài ra, sự ảm đạm của thị trường trái phiếu bất động sản từ năm 2022 vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc.

Khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp tăng 3% vào tăng trưởng GDP. Cấu phần có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất trong 3 cấu phần chính của GDP, tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng đã giảm mạnh so với mức tăng 9,99% của năm 2022. Ảnh hưởng tiêu cực từ khu vực công nghiệp chế biến chế tạo lan ra toàn nền kinh tế, đến thu nhập cũng như việc làm của người dân, từ đó khiến tiêu dùng trong nước yếu đi.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, giảm từ mức tăng trưởng 7,78% năm 2022, đóng góp mức tăng 1,35% vào tăng trưởng GDP. Ngành công nghiệp chế tạo (chiếm tỉ trọng lớn nhất – 22% GDP) bị ảnh hưởng sâu sắc khi XNK suy giảm mạnh do CSTT thắt chặt tại các thị trường xuất khẩu chính như Hoa Kỳ (~29% kim ngạch XK), châu Âu (~16% kim ngạch XK). Đối với Trung Quốc (~18% kim ngạch XK), cả ba trụ cột kinh tế chính của quốc gia này là (1) Xuất khẩu, (2) Tiêu dùng nội địa, (3) Bất động sản đều đang yếu khiến nhu cầu hàng hóa cũng giảm theo.

Chỉ số PMI tháng 12/2023 đạt 48,9 điểm, từ mức 47,3 điểm của tháng 11. PMI trung bình cả năm 2023 đạt 48,3 điểm. Trong cả năm 2023, chỉ có tháng 2 và tháng 8 ghi nhận chỉ số PMI trên ngưỡng 50. Tình trạng nhu cầu yếu kém, cả ở khu vực trong nước và xuất khẩu khiến số lượng đơn đặt hàng giảm, kéo theo sản lượng và việc làm cũng bị ảnh hưởng theo. Nhu cầu yếu khiến các nhà sản xuất hạn chế tăng giá bán hàng, trong khi chi phí đầu vào vẫn tăng (do giá điện và giá xăng dầu, cộng với tình trạng đồng tiền yếu). Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP mảng công nghiệp chế tạo cả năm 2023 tăng trưởng 1,63% so với mức tăng 8,04% của năm 2022.

Tiêu chí/năm	2019	2020	2021	2022	2023
GDP YoY (%)	7,02	2,91	2,58	8,02	5,05
Lạm phát YoY (%)	5,3	0,2	1,81	4,55	3,26
Xuất khẩu (tỷ USD)	263,45	281,5	336,25	371,5	355,5
Nhập khẩu (tỷ USD)	253,51	262,4	332,25	360,3	327,5

Tiêu chí/năm	2019	2020	2021	2022	2023
Cán cân thương mại (tỷ USD)	9,9	19,1	4,0	11,2	28,0
Tỷ giá (VND/USD)	23.229	23.229	22.920	23.480	28.839
Nợ công/GDP (%)	57,4	56,8	43,7		37
Nợ Chính phủ/GDP (%)	49,9	50,8	39,5		34
Giải ngân vốn ngân sách	342.948	466.597	423.647	511.562	625.319
Tăng trưởng tín dụng (%)	13	12	13	13	11,09
FDI đăng ký (tỷ USD)	22.5	21.1	24.3	22.5	28,07
FDI giải ngân (tỷ USD)	20.4	20	19.9	22.4	23,18

*Các chỉ báo vĩ mô qua các năm*

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ cảng biển, vận tải biển và logistics, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

**b) Lạm phát**

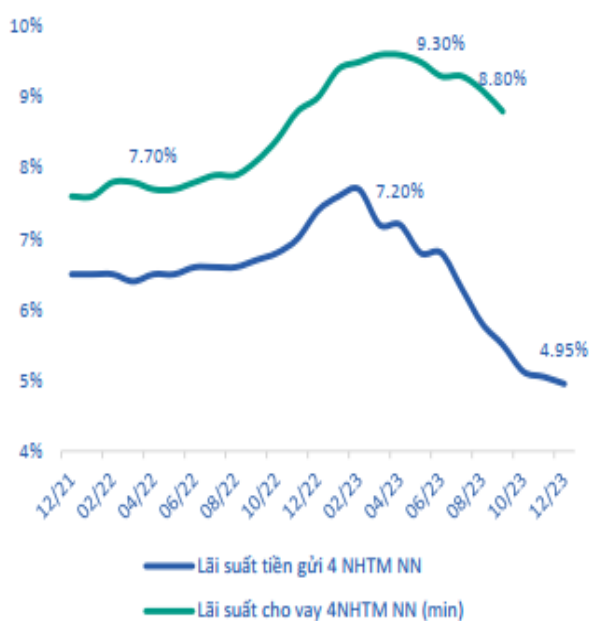
CPI tháng 12/2023 tăng 3,58% khiến mức CPI trung bình cả năm 2023 đạt 3,26%. Nhìn chung, CPI duy trì ở mức thấp trong năm 2023 khi nhu cầu tiêu dùng trong nước suy yếu. Lạm phát có dấu hiệu tăng trở lại từ tháng 8/2023 do (1) Giá gạo trong nước tăng theo giá xuất khẩu do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, Nga, UAE , xung đột chính trị và ảnh hưởng của hiện tượng El Nino; (2) Giá dầu thế giới tăng khi OPEC+ liên tục cắt giảm sản lượng và xung đột chính trị; (3) EVN tăng giá điện hai lần vào tháng 5 và tháng 11/2023; (4) Một số địa phương thực hiện tăng học phí theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; (5) Tăng lương cơ sở từ ngày 1/7/2023.

Đối với doanh nghiệp dịch vụ cảng và vận tải biển như HAH, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá xăng dầu và giá nhân công. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu - những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

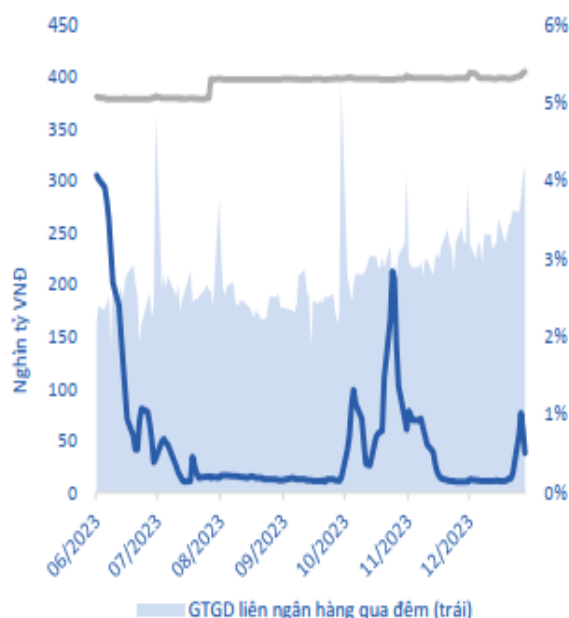


**c) Ngân hàng - Lãi suất**

Trong năm 2023, NHNN đã 4 lần hạ lãi suất điều hành trong tháng 3, tháng 5 và tháng 6. Lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6% xuống 4,5%, lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,5% xuống 3%. Theo đà nói lỏng của SBV, mặt bằng lãi suất tiền gửi và cho vay của các NHTM cũng liên tục giảm theo. Tuy vậy, cầu tín dụng vẫn yếu. Tính đến tháng 11/2023, tăng trưởng tín dụng tăng 9,15%, ở mức thấp nhất trong 13 năm. Tuy nhiên, tín dụng ghi nhận tăng trưởng mạnh trong cuối tháng 12, đạt 13,5% tại ngày 31/12/2023. Trong năm, tăng trưởng tín dụng yếu khiến các NHTM liên tục phải hạ lãi suất, đồng thời lãi suất trên thị trường hai cũng xuống rất thấp. Ngoài trừ giai đoạn SBV phát hành tín phiếu để điều tiết tỷ giá từ ngày 21/9 – 8/11/2023, lãi suất luôn duy trì ở mức dưới 1% và mới chỉ bật tăng trở lại từ ngày 26/12/2023.



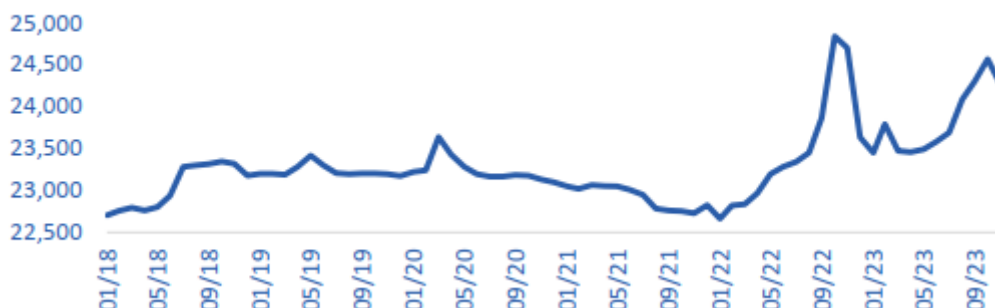
Diễn biến mặt bằng lãi suất Việt Nam



Diễn biến lãi suất qua đêm USD và VND

**d) Tỷ giá hối đoái**

Tỷ giá USD/VND bắt đầu tăng mạnh từ đầu quý III/2023 do Fed thắt chặt CSTT khiến giá trị đồng USD tăng lên. Tính đến ngày 29/12, tỷ giá liên ngân hàng USD/VND đạt 24.269 (tăng 2,69%). Tỷ giá USD/VND tăng mạnh do: (1) Fed liên tục nâng lãi suất trong năm 2023 và (2) Chênh lệch lãi suất giữa USD và VND lớn.



*Diễn biến tỷ giá USD/VND*

So sánh với các quốc gia khác, tỷ giá USD/VND vẫn khá bình ổn. Ngoài ra, tỷ giá đang cho thấy xu hướng hạ nhiệt trong tháng cuối năm và khả năng sẽ tiếp tục xu hướng này trong năm 2024 khi (1) Fed nới lỏng CSTT; (2) Dòng vốn FDI có xu hướng chảy vào Việt Nam dồi dào bắt đầu từ những tháng cuối năm 2023; (3) Xu hướng dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc; (4) Khách du lịch nước ngoài trở lại trong năm 2024 khi nền kinh tế toàn cầu dần hồi phục.

Tỷ giá	YTD	2022	2021	2020	2019	2018
VND/USD	-2.62%	-3.41%	1.19%	0.32%	0.01%	-2.06%
EUR/USD	3.11%	-5.87%	-6.90%	8.95%	-2.21%	-4.49%
CNY/USD	-2.84%	-7.86%	2.69%	6.68%	-1.22%	-5.41%
KRW/USD	-1.75%	-6.05%	-8.63%	6.43%	-3.49%	-4.05%
JPY/USD	-7.03%	-12.23%	-10.28%	5.19%	0.99%	2.73%
SGD/USD	1.45%	0.71%	-1.99%	1.80%	1.26%	-1.97%
IDR/USD	1.11%	-8.45%	-1.42%	-1.31%	3.78%	-5.71%
THB/USD	1.36%	-3.47%	-10.34%	0.06%	8.61%	0.10%
MYR/USD	-4.14%	-5.40%	-3.50%	1.76%	1.04%	-2.10%
PHP/USD	0.62%	-8.50%	-5.81%	5.46%	3.81%	-5.06%
<b>Trung bình</b>	<b>-1.07%</b>	<b>-6.05%</b>	<b>-4.50%</b>	<b>3.54%</b>	<b>1.26%</b>	<b>-2.80%</b>
Xếp hạng đồng VNĐ	7	2	2	8	7	4
Dự trữ ngoại hối	95.3	88	109	95	79	55

*Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD*

Tuy nhiên do đặc thù của công ty, nguồn nguyên vật liệu có sẵn trong nước mà không phải nhập khẩu nên tác động của biến động tỷ giá lên nguồn nguyên liệu đầu vào là không có. Mặc dù vậy, Công ty hiện đang vay ngoại tệ để đầu tư mua sắm tài sản cố định.

## 6.2 Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định phức tạp. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

### **6.3 Rủi ro đặc thù ngành**

#### **a) Rủi ro ngành**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ...

Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,36%; nhập khẩu hàng hóa đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,92%. Cán cân thương mại ước tính đạt 28 tỷ USD. Xuất nhập khẩu giảm mạnh ngay khi bắt đầu năm mới. Trong những tháng sau đó, tuy có sự hồi phục nhưng xuất nhập khẩu chỉ thực sự ghi nhận đà hồi phục bền vững trong nửa cuối năm 2023. Nguyên nhân của hiện tượng này là do FED tăng tốc thắt chặt chính sách tiền tệ và tạo nên xu hướng tăng lãi suất của các NHTW trên thế giới. Mức độ thắt chặt như vậy đã tác động vào nhu cầu tiêu dùng của nền kinh tế và từ đó khiến số lượng đơn đặt hàng hóa xuất nhập khẩu từ Việt Nam suy yếu.

#### **b) Rủi ro giá nhiên liệu**

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

#### **c) Rủi ro cạnh tranh**

Ngày 14/04/2013, dự án xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng - Lạch Huyện chính thức được khởi công xây dựng. Đây là dự án nằm trong danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, thiết yếu giai đoạn đến năm 2020, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 11/4/2007. Với mục tiêu phát triển cảng Hải Phòng tại khu bến Lạch Huyện để có thể tiếp nhận cỡ tàu tới 100.000 DWT (tàu container 8.000 TEU), dự án dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 05 năm 2018. Sau khi cảng Lạch Huyện được đưa vào khai thác sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh đối

với hệ thống các cảng khu vực Đình Vũ, Bạch Đằng, Sông Cấm, Sông Tranh nói chung và đối với cảng Hải An nói riêng.

Ngoài ra Công ty đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh về giá giữa các cảng trong khu vực Hải Phòng. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm 20% giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng.

Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với cảng Hải An trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã thấy rõ các thách thức này và đã chủ động chuẩn bị kế hoạch đầu tư tàu container và tổ chức tuyến vận tải container nội địa từ cuối năm 2013 nhằm đảm bảo công việc cho cảng Hải An. Với việc phát triển tuyến vận chuyển container nội địa và hợp tác với các hãng vận tải container nước ngoài duy trì các tuyến vận chuyển container ngắn (Feeder) nhằm đảm bảo “đầu vào” cho cảng, chắc chắn hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ được đảm bảo. Bên cạnh việc duy trì và phát triển dịch vụ vận tải container Công ty đã thành lập liên doanh với đối tác Hàn Quốc để đầu tư xây dựng và kinh doanh một Depot tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ nhằm cung cấp các dịch vụ lưu container rỗng, lưu kho hàng hóa, thu gom và phân phối hàng lẻ, bảo dưỡng sửa chữa container... nhằm khép kín qui trình cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng và hãng tàu với giá cả cạnh tranh. Trong năm 2024 và các năm sau Công ty sẽ tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi tại Vũng Tàu, nhờ vậy kể từ năm 2020, Công ty có thể hoàn chỉnh chuỗi Logistics của mình bao gồm Vận tải container, Khai thác cảng container và Cung cấp dịch vụ thu gom (Consolidation), phân phối (Distribution) và thông quan (Custom Clearance) cho hàng hóa vận chuyển bằng container tại hai khu vực chính của đất nước là Hải Phòng - Hà Nội và Vũng Tàu - Hồ Chí Minh.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Về hoạt động cảng biển

Đơn vị: TEU

	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ
<b>Tổng sản lượng khai thác cảng</b>	<b>444.000</b>	<b>427.057</b>	<b>96,18%</b>
- Bốc xếp hàng xuất nhập khẩu	144.000	137.195	95,27%
- Bốc xếp hàng nội địa	300.000	289.862	96,62%

Năm 2023, Cảng Hải An khai thác 280 chuyến tàu với tổng sản lượng đạt gần 430.000 TEU tăng khoảng 2,4% so với năm 2022.

Tháng 5/2023, việc sửa chữa, nâng cấp bãi Cảng Hải An được hoàn thành, giúp cho việc khai thác tại Cảng diễn ra thuận lợi, dễ dàng hơn.

## 1.2. Về hoạt động vận tải

	<b>Kế hoạch năm 2023</b>	<b>Thực hiện năm 2023</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Tổng sản lượng khai thác tàu</b>	<b>426.000</b>	<b>437.525</b>	<b>102,71%</b>

Tổng sản lượng khai thác tàu đạt 437.525 TEU, tăng khoản 11,7% so với năm 2022.

Trong năm 2023, các xung đột địa chính trị hay tranh chấp quốc tế làm gián đoạn nguồn cung hàng hóa quan trọng và làm tăng thêm rủi ro lạm phát dài hạn trên toàn thế giới nói chung. Từ tháng 8/2022 đến hết năm 2023, thị trường vận tải biển liên tục lao dốc, có thời điểm giá cước vận tải container thế giới năm 2023 giảm tới 80% so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, việc dư thừa nguồn cung tàu container do số lượng tàu đóng mới năm 2023 được bàn giao ở mức cao cùng với nhu cầu vận chuyển hàng hóa thấp (do lạm phát cao, giảm thiểu chi tiêu,) cũng làm cho giá thuê tàu định hạn giảm đến 60-70% so với cùng kỳ năm 2022.

Về cho thuê tàu, mặc dù so với năm 2022, giá thuê tàu thuộc phân khúc 1.000 TEU đã giảm 40,9%, phân khúc 1.700 TEU đã giảm 34,6%, tuy nhiên, doanh thu cho thuê tàu của Công ty vẫn tăng 13% so với năm 2022 và đạt 105% so với kế hoạch năm do lượng tàu cho thuê tăng.

Ngày 15/12/2023, công ty đã nhận bàn giao tàu container 1.800 TEU mang tên HAIAN ALFA và đã đưa vào khai thác.

## 1.3. Các dịch vụ khác

- HAAL tiếp tục thực hiện công việc đại lý cho Haian Lines, vận chuyển hàng door-to-door, dịch vụ hàng LCL, dịch vụ kho CFS...
- HAGS hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải hàng hóa đường bộ và cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho các công ty trong nhóm như: vệ sinh container, bốc xếp tại cầu cảng, kho bãi...
- HAFC với ngành nghề kinh doanh chính là khai thác hàng door / door trên tuyến nội địa.
- Đối với Pan Hải An: hiện nay Công ty đang khai thác bãi Depot với diện tích 9.500m<sup>2</sup> và 2 kho CFS, ngoại quan với tổng diện tích 20.000m<sup>2</sup>.

## 2. Tổ chức nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/06/2023

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
3	Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	
5	Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
6	Trần Thị Thanh Hảo	Kế toán trưởng	

## 2.2 Sơ yếu lí lịch Ban Điều hành

### - Ông Vũ Thanh Hải

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 12/09/1973  
Nơi sinh: Thái Bình  
CMND: 024100797, nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 68 Bis Huỳnh Mẫn Đạt, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Số điện thoại công ty: 024 39876556  
Số điện thoại di động: 0913239196  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác:

- 1995 - 2001: Cán bộ thị trường, Đại diện trường Chi nhánh Singapore Công ty LD Gemartrans
- 3/2001 - 4/2002: Phó phòng Khai thác – Ban Quản lý tàu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- 5/2002 - 2009: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức
- 2009 - 09/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd.
- 10/2014 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd;
- Tháng 11/2013 - nay: ủy viên HĐQT CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
- Ngày 16/10/2014 – 08/2018: được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An

- Ngày 13/11/2015 - 5/10/2017: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An, thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Ngày 5/10/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Tháng 10/2017 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Pan Hải An
- Tháng 10/2017 - 7/2018: Tổng giám đốc Công ty TNHH Pan Hải An
- Tháng 8/2018 - 6/2023: Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
- Tháng 6/2023 - nay: Chủ tịch CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu: 242.925 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ

- **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 14/11/1974  
Nơi sinh: Hà Nam  
CMND 031782761 do Công an TP. Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 6 năm 2009  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 153C Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng  
Số điện thoại công ty: 024.39876556  
Số điện thoại di động 0912569414  
Địa chỉ email: [Tuan.nn@haiants.vn](mailto:Tuan.nn@haiants.vn)  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển  
Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Quá trình công tác:

- Từ đầu năm 1999 đến năm 2004: thuyền viên thuộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.
- Từ năm 2004 đến năm 2008: Trưởng phòng Khai thác thuộc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty CP Hàng Hải Hà Nội
- Từ năm 2009 đến hết năm 2010: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức
- Từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2012: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 02/2012 đến tháng 02/2013: Giám đốc CTCP dịch vụ hàng hải Hải Âu
- Từ tháng 03/2013 đến tháng 01/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 02/2015 đến tháng 10/2017: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Từ 10/1/2017 đến nay: thành viên HĐQT CTCP dịch vụ tổng hợp Hải An

- Từ tháng 10/2017 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
  - Từ tháng 10/2017 đến tháng 06/2023: Phó Tổng Giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
  - Từ tháng 4/2019 đến nay: thành viên HĐQT CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
  - Từ tháng 06/2023 đến nay: Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
- Cá nhân sở hữu 99.062 cổ phần chiếm 0,094% vốn điều lệ

- **Ông Vũ Doãn Hạnh**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 25/6/1975  
Nơi sinh: Thái Bình  
CMND: 022944525, Ngày cấp: 05/09/2012, Nơi cấp: CA TP. HCM  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Số điện thoại công ty: 024.39876556  
Số điện thoại di động: 0903942007  
Địa chỉ email: [Mike@haiants.vn](mailto:Mike@haiants.vn)  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Năm 1997: Nhân viên thị trường - Công ty Gemartrans Việt Nam
- Năm 2001 - 2004: Lines Manager - Công ty Gemartrans Việt Nam (Hãng tàu Delmas)
- Năm 2004-2009: Giám đốc Công ty CP XD Hải Đăng
- Năm 2010-2012: Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Marina Logistics tại Hồ Chí Minh
- Năm 2012 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty Marina Logistics tại Hồ Chí Minh
- Năm 2019 đến tháng 9/2021: Phó giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Năm 2019 đến tháng 9/2021: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải Container Hải An tại TP. Hồ Chí Minh
- Từ tháng 9/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu 149.065 cổ phần chiếm 0,141% vốn điều lệ

- **Ông Phạm Quang Khánh**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 02/04/1981  
Nơi sinh: Hải Phòng



CCCD số: 031081006321, Ngày cấp: 05/12/2017, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Lô 3 số 17/246B Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại công ty: 024.39876556

Số điện thoại di động: 0919042185

Địa chỉ email: [Khanh.pq@haiants.vn](mailto:Khanh.pq@haiants.vn)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ  
Cử nhân quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 08/2005 - 2007: Kỹ sư phòng Sản xuất - Công ty TNHH CN nặng và XD Hàn -Việt (HANVICO)
- Năm 2007 - 2009: Phó phòng Sản xuất - Công ty TNHH CN nặng và XD Hàn -Việt (HANVICO)
- Từ tháng 09/2010 - 12/2010: Nhân viên phòng Khai thác tàu - Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Từ tháng 01/2011 - 03/2011: Trưởng bộ phận Khai thác tàu - Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 04/2011 - 07/2012: Trưởng phòng Khai thác tàu - Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 08/2012 - 01/2015: Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải (HAS)
- Từ tháng 02/2015 - 12/2017: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Khai thác tàu - Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 01/2018 - 08/2018: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 09/2018 - 12/2018: Quyền Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 01/2019 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 9/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
- Từ tháng 6/2023 đến nay: thành viên HĐQT CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu 51.750 cổ phần chiếm 0,049% vốn điều lệ

- **Bà Trần Thị Thanh Hảo**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 07/02/1988

Nơi sinh: Hải Phòng

CMND 031188001939 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/5/2016

Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 8/96 Hợp Hòa, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng  
Số điện thoại công ty: 024.39876556  
Số điện thoại di động: 0936995184  
Địa chỉ email: [hao.tt@haiants.vn](mailto:hao.tt@haiants.vn)  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị tài chính kế toán

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 9/2010 đến tháng 12/2010: Nhân viên kế toán Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An tại TP. Hải Phòng
- Từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2015: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 02/2015 đến tháng 9/2017: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm phụ trách kế toán Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2019: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
- Từ tháng 6/2019 đến tháng 12/2019: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm phụ trách kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
- Từ tháng 8/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2021: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Phụ trách kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
- Từ tháng 6/2021 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu: 51.750 cổ phiếu tương đương 0,049 vốn điều lệ

**2.3 Số lượng cán bộ và chính sách người lao động**

- **Cơ cấu và số lượng cán bộ, nhân viên (bao gồm các công ty thành viên)**

Chỉ tiêu	Số lượng lao động
<b>Tổng số lao động</b>	739
<b>Phân theo giới tính</b>	
- Nam	572
- Nữ	167
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	
- Trình độ đại học trở lên	355
- Trình độ cao đẳng chuyên nghiệp	140
- Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	164

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số lượng lao động</b>
- Lao động phổ thông	80
<b>Phân theo phân công lao động</b>	
- Viên chức quản lý chuyên trách	74
- Viên chức quản lý không chuyên trách	49
- Lao động trực tiếp	616

- **Chính sách đối với người lao động**

Công ty luôn thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với người lao động đã được quy định trong thỏa ước lao động và hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đảm bảo về việc làm, được trả lương theo năng lực và thỏa thuận hợp đồng.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

**Các khoản đầu tư lớn**

- Ngày 15/12/2023, Công ty nhận bàn giao tàu container 1.800 TEU đóng mới đầu tiên tại nhà máy đóng tàu Hoàng Hải – Trung Quốc, mang tên HAIAN ALFA. Tàu có số IMO: 9967043, dài 171,9m, rộng 28,4m, mớn nước 9,7m, sức chở tối đa 1.781 TEU trong đó 1.127 TEU trên boong và 654 TEU dưới hầm. Tàu được trang bị máy chính Man b & W 6S60ME-C10.5, Tier II, đảm bảo giới hạn phát thải Nox đạt tiêu chuẩn của châu A và Mỹ, tốc độ tối đa 18,5 hải lý/giờ, mang lưỡng cấp đăng kiểm VR và ABS, tuyến hoạt động không hạn chế. Đây là tàu container đóng mới hiện đại và có tải trọng lớn nhất trong đội tàu container Việt Nam.

**4. Tình hình tài chính**
**4.1 Tình hình tài chính**
*Đơn vị: 1.000.000 VND*

TT	Chỉ tiêu <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
		Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	3.662.567	4.206.532	14,85	5.049.420	5.358.949	6,13
2	Doanh thu thuần	1.379.299	1.174.995	-14,81	3.205.610	2.612.690	-18,5
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	763.929	500.377	-34,5	1.299.698	447.055	-65,6
4	Lợi nhuận khác	(26.247)	302	-	(27.282)	2.989	-
5	Lợi nhuận trước thuế	737.682	500.679	-32,13	1.272.416	450.044	-64,63
6	Lợi nhuận sau thuế	618.164	419.595	-32,12	1.040.793	357.825	-65,61
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	-	50%	50%	-

- Các chỉ tiêu khác: Không có

**4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Các chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất		Ghi chú
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,78	1,96	1,92	1,71	
1	+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,76	1,92	1,83	1,60	
	<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
2	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	0,48	0,45	0,43	0,41	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	0,91	0,83	0,75	0,69	
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
	+ Vòng quay hàng tồn kho (lần) <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	35	27	28	23	
3	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,48	0,3	0,77	0,5	

TT	Các chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất		Ghi chú
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	
<b>4</b>	<b><i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></b>					
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	44,82	35,71	32,47	13,70	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	37,65	19,9	43,47	11,81	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	21,59	10,66	25,13	6,88	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	55,39	42,59	40,54	17,11	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2023)**
**5.1 Cổ phần**

Số lượng cổ phiếu của Công ty là 105.516.881 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): Toàn bộ số cổ phiếu của Công ty (105.516.881 cổ phiếu) là cổ phiếu thường.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 105.516.881 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

**5.2 Cơ cấu cổ đông (tại ngày 30/12/2023)**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
<b>Cổ đông trong nước</b>				
1	Tổ chức	40.067.498	37,97%	47
2	Cá nhân	61.547.644	58,33%	13.677
<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
3	Tổ chức	3.303.147	3,13%	29
4	Cá nhân	598.592	0,57%	227
	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105.518.881</b>	<b>100%</b>	<b>13.980</b>

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Thời điểm tăng vốn	Vốn đăng ký và thực góp (VND)	Giá trị tăng vốn thực góp (VND)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
08/08/2023	1.055.168.810.000	351.722.140.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	- Công văn số 4884/UBCK-QLCB ngày 21/7/2023 về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của HAH; - Công văn số 5558/UBCK-QLCB ngày 17/8/2023 về tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của HAH;

<b>Thời điểm tăng vốn</b>	<b>Vốn đăng ký và thực góp (VND)</b>	<b>Giá trị tăng vốn thực góp (VND)</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
				- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 87/2014/GCNCP-VSD-5 ngày 23/8/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. - Quyết định số 529/QĐ-SGDHCM ngày 24/8/2023 v/v thay đổi đăng ký niêm yết của TGD SGD Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5 Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1 Tác động lên môi trường**

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Đội tàu của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vấn đề sử dụng nhiên liệu với hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm tác động ô nhiễm đến môi trường. Công ty luôn đề ra các phương án lịch trình tàu phù hợp với diễn biến thị trường vận tải, giá nhiên liệu và đồng thời rà soát điều chỉnh mức tiêu thụ nhiên liệu phù hợp để giảm mức tiêu thụ nhiên liệu, giảm lượng khí phát thải ra môi trường.

**6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- Đối với vật liệu, Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần thiết cấp cho khối văn phòng và cho đội tàu. Liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, tránh tình trạng cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn vật liệu.
- Về sử dụng tài nguyên đất: Công ty đã quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất của mình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**6.3 Tiêu thụ năng lượng**



Công ty đã áp dụng các giải pháp, sáng kiến tiêu thụ dầu FO và DO một cách tiết kiệm cho các tàu để khai thác phù hợp với công suất tránh lãng phí năng lượng tiêu thụ.

#### **6.4 Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước ngọt chủ yếu được sử dụng tại trụ sở của Công ty. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

#### **6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường. Trong năm 2023, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

#### **6.6 Chính sách liên quan đến người lao động**

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu để doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến hoạt động phát triển nguồn nhân lực. Năm 2023, Công ty đã triển khai nhiều chính sách về tiền lương, thưởng cũng như các phúc lợi cho người lao động tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả. Công ty đã liên tục thực hiện các chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức, các kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chính sách phúc lợi khác cho cán bộ công nhân viên như: du lịch, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật... Công ty cũng định kỳ tổ chức các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người lao động.

#### **6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương trong năm 2023 vừa qua. Công ty và công đoàn luôn quan tâm và đảm bảo việc làm, tiền lương và các chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, làm tốt các công tác an sinh cả trong và ngoài Công ty.
- Công đoàn đã phối hợp với Công ty tổ chức các hoạt động thiết thực như:
  - + Tháng 1/2023 và tháng 11/2023: tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn ở đồng bằng sông Cửu Long như việc tài trợ và đồng hành với chùa Từ Quang, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh và UBND xã An Điền, huyện Thạnh Phú, Bến Tre xây dựng, bàn giao và đưa vào sử dụng lần lượt 02 cây cầu Rạch Bà Pháp và cầu Rạch Giồng.
  - + Tháng 1/2023 và tháng 7/2023: tổ chức chương trình đi thăm viếng các hương hồn liệt sỹ khu vực Củ Chi bao gồm: nghĩa trang Chính sách Củ Chi, nghĩa trang liệt sỹ huyện Củ Chi và đền tưởng niệm Bến Dược - Củ Chi.

#### **6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Công ty đang xây dựng những chính sách định hướng theo hướng dẫn của UBCKNN để phát triển thị trường vốn xanh.

**III. Báo cáo đánh giá của Tổng giám đốc**
**1. Thực hiện năm 2023**
**a) Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2023 của Công ty như sau:**

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (5)/(4) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1</b>	<b>Tổng sản lượng</b>	<b>TEU</b>	<b>1.086.000</b>	<b>1.075.491</b>	<b>99,01</b>
	- Khai thác cảng	TEU	444.000	427.057	96,18
	- Khai thác tàu	TEU	426.000	437.525	102,71
	- Sản lượng Depot	TEU	216.000	210.909	97,64
<b>2</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>Triệu VNĐ</b>	<b>2.657.073</b>	<b>2.656.997</b>	<b>100</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Công ty mẹ</b>	<b>Triệu VNĐ</b>	<b>400.000</b>	<b>384.901</b>	<b>96,23</b>

**b) Các công việc đã đạt được:**

- Hoàn thành việc sửa chữa nâng cấp bãi Cảng Hải An vào tháng 5/2023, giúp cho việc khai thác Cảng được diễn ra thuận lợi, dễ dàng hơn.
- Đã thành lập liên doanh Zim Hải An, với thương hiệu Lotus Link chính thức khai trương tuyến Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Port Kelang – Hồ Chí Minh – Hải Phòng. Ngày 03/08/2023, mở rộng tuyến vận tải trên tới Ấn Độ, tuyến mới có lịch trình: Hải Phòng – HCM – Port Kelang – Kattupalli – Port Kelang – HCM – Quảng Ngãi – Hải Phòng với thời gian 28 ngày/chuyến.
- Tháng 6/2023, Chi nhánh Công ty tại TP.HCM kết hợp cùng HACT đã đưa tàu vào khai thác tại cảng container tại Cảng Quốc tế Long An.
- Về thu xếp nguồn vốn để thực hiện kế hoạch phát triển và trẻ hóa đội tàu đã được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2022:
  - + Đối với chiếc tàu container đầu tiên trong series 4 chiếc tàu container đóng mới: Công ty tiếp tục đồng hành với đối tác lâu năm VCB - Chi nhánh Hải Phòng với tỷ lệ cho vay là 50%.
  - + Đối với các con tàu container đóng mới sẽ nhận bàn giao trong năm 2024: Với con tàu thứ 2, Ban lãnh đạo Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc, thương thảo với các đối tác tiềm năng để phát hành trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ. Với các con tàu còn lại, Công ty sẽ ưu tiên phương án làm việc với các ngân hàng.
- Trong năm 2023, Công ty cũng đã tiến hành triển khai một loạt phần mềm để hỗ trợ, hoàn thiện các hoạt động kinh doanh và quản trị chính của Công ty, cũng như tiến tới hình thành một trung tâm dữ liệu cho toàn Group trong tương lai như sau:

- + Digital Ship Manager: đây là hệ thống phần mềm quản lý tàu phối hợp cùng VOLLZO, triển khai áp dụng từ ngày 18/10/2023.
- + VTOS: phần mềm quản lý khai thác cảng thay thế cho phần mềm PLTOS, triển khai từ ngày 07/12/2023, dự kiến triển khai E-port ngay trong tháng 1/2024.
- + FPT CFS: phần mềm Báo cáo tài chính hợp nhất, triển khai từ ngày 22/12/2023.
- + Phần mềm Shipping: áp dụng cho Liên doanh ZIM-HAIAN khai thác tuyến nội Á.
- + Đồng thời từ tháng 9/2023, đã triển khai nâng cấp hệ thống máy chủ, tường lửa nhằm đảm bảo an toàn cho trung tâm dữ liệu cũng như làm nền tảng để triển khai tiếp tục các dịch vụ số trong tương lai.

## **2. Kế hoạch năm 2024**

Căn cứ tình hình thị trường, trên cơ sở năng lực hiện có Công ty đưa ra các giải pháp chủ yếu nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch như sau:

- Hỗ trợ hoạt động các doanh nghiệp thành viên trong HAIAN GROUP.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để mở tuyến vận tải container tại các khu vực khác trên cả nước.
- Duy trì các mối quan hệ để phát triển việc thuê tàu.
- Phát triển Liner services để triển khai sau khi tiếp nhận thêm các tàu đóng mới bằng hình thức hợp tác với các shipping lines uy tín.
- Nghiên cứu Phương án tổ chức khai thác bến phao BP05 của Công ty tại khu vực Cái Mép.
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm, làm việc, và thương thảo với các đối tác là các định chế tài chính (ngân hàng, chứng khoán, quỹ đầu tư...), các nhà đầu tư nước ngoài... để thu xếp nguồn vốn cho các con tàu container đóng mới sẽ nhận bàn giao trong năm 2024.
- Phối hợp cùng các bên liên quan để thu hồi các chi phí tổn thất liên quan đến tàu Haian City.
- Nâng cấp, hoàn thiện bộ máy IT. Phát triển CNTT là một công cụ cạnh tranh cho doanh nghiệp.
- Tuyển dụng các nhân sự cấp cao nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến tài sản, quyền sử dụng đất của công ty.
- Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ OFFDOCK CY cho PAN HAIAN.
- Đẩy mạnh dịch vụ kho CFS của PAN HAIAN nhằm tăng công suất hoạt động lên 100%.

**3. Tình hình tài chính**
**3.1 Tình hình tài sản**

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.221.542.508.978</b>	<b>1.236.175.555.108</b>	<b>1.744.506.986.111</b>	<b>1.600.183.520.090</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	129.438.097.542	131.305.891.161	415.481.021.778	245.416.444.931
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.500.000.000	36.500.000.000	140.099.281.797	72.500.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	932.612.162.951	914.185.936.475	978.676.238.299	1.005.170.941.157
4	Hàng tồn kho	18.970.109.791	29.016.455.017	78.439.535.424	97.130.984.832
5	Tài sản ngắn hạn khác	104.022.138.694	125.167.272.455	131.810.908.813	179.965.149.170
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.441.024.148.896</b>	<b>2.970.356.124.497</b>	<b>3.304.912.510.965</b>	<b>3.758.765.837.975</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	184.443.150.000	187.157.700.000	112.894.400.000	113.018.300.000
2	Tài sản cố định	1.919.748.606.027	2.440.919.589.423	2.744.063.079.887	3.117.716.025.658
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	40.456.597.022	11.988.744.472	45.414.706.626	30.167.374.406
5	Đầu tư tài chính dài hạn	257.930.850.271	269.671.693.766	140.466.192.045	155.416.142.173
6	Tài sản dài hạn khác	38.444.945.576	60.618.396.836	262.074.132.407	342.447.995.738
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.662.566.657.874</b>	<b>4.206.531.679.605</b>	<b>5.049.419.497.076</b>	<b>5.358.949.358.065</b>

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	3-10
Phụ trợ vận tải, truyền dẫn	6-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.
- Chương trình phần mềm: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

**3.2 Tình hình nợ phải trả**

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>684.772.559.436</b>	<b>629.310.598.700</b>	<b>910.335.413.837</b>	<b>937.258.799.894</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	50.061.510.297	37.384.675.662	148.426.643.717	155.454.367.807
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	1.358.601.123	976.415.726
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	114.080.175.829	81.509.870.607	117.649.089.139	96.947.200.069
4	Phải trả người lao động	6.063.255.147	7.235.554.326	39.028.845.672	31.759.276.137
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.103.819.080	5.666.241.315	34.213.271.504	18.766.015.749
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.141.925.000	3.061.635.000	12.487.777.112	4.306.751.216
9	Phải trả ngắn hạn khác	275.493.297.994	170.236.614.439	169.312.336.585	108.245.500.331
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	172.920.747.522	238.960.019.104	317.706.778.434	394.192.141.723
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	2.648.342.710	2.648.342.710
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	50.904.970.647	85.255.988.247	67.503.727.841	123.962.788.426
13	Quỹ bình ổn giá	-	-	-	-

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.055.598.908.353</b>	<b>1.282.659.202.296</b>	<b>1.252.163.377.785</b>	<b>1.250.944.756.488</b>
1	Phải trả dài hạn khác	484.000.000.000	625.218.000.000	247.740.000.000	257.625.260.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	571.598.908.353	657.441.202.296	1.004.423.377.785	992.607.614.288
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.740.371.467.789</b>	<b>1.911.969.800.996</b>	<b>2.162.498.791.622</b>	<b>2.188.203.556.382</b>

Đối với các khoản nợ đến hạn, Công ty duy trì thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.

**IV. Thông tin quản trị công ty**
**1. Hội đồng Quản trị**
**1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Ô. Vũ Ngọc Sơn	Nguyên Chủ tịch HĐQT	1.788.453	1,695	Miễn nhiệm ngày 20/06/2023
2	Ô. Vũ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	19.191.951	18,19	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
3	Ô. Nguyễn Ngọc Tuấn	TVHĐQT kiêm TGD	99.062	0,094	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
4	Ô. Trần Quang Tiến	TVHĐQT	1.066.200	1,01	Miễn nhiệm ngày 20/06/2023
5	B. Trần Thị Hải Yên	TVHĐQT	29.257	0,028	Tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023
6	B. Nguyễn Thị Vân	TVHĐQT	56.700	0,054	Miễn nhiệm ngày 20/06/2023
7	Ô. Phạm Quang Khánh	TVHĐQT kiêm PTGD	51.750	0,049	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
8	Ô. Trần Tiến Dũng	TVHĐQT	17.380.000	16,47	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
9	Ô. Nguyễn Đức Kiên	TVHĐQT	-	-	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
10	Ô. Nguyễn Văn Trúc	TVHĐQT	-	-	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023

**1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có**
**1.3 Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0201-2023/NQ- HĐQT	10/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022</li> <li>- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất năm 2023</li> <li>- Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023</li> </ul>
2	0301-2023/NQ- HĐQT	10/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt việc ký kết các hợp đồng với các bên liên quan.</li> </ul>
3	0203-2023/NQ- HĐQT	17/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các báo cáo và tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</li> <li>- Thống nhất số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023</li> </ul>
4	0403-2023/NQ- HĐQT	21/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các vấn đề liên quan đến việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty</li> </ul>
5	0603-2023/NQ- HĐQT	24/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 29/3/2023 và hủy bỏ ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông là ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Thông báo số 1301-2023/TB-HATS ngày 17 tháng 01 năm 2023</li> <li>- Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến vào tháng 06 năm 2023.</li> </ul>
6	0204-2023/NQ- HĐQT	26/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</li> </ul>
7	0205-2023/NQ- HĐQT	23/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</li> </ul>
8	0206-2023/QĐ- HĐQT	20/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất bầu ông Vũ Thanh Hải làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028</li> <li>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Tuấn làm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2023-2028</li> <li>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Minh làm Người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2023-2028</li> </ul>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	0207-2023/QĐ- HĐQT	03/07/2023	- Thông qua các thủ tục cần thiết để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
10	0208-2023/QĐ- HĐQT	18/08/2023	- Thông qua nội dung sửa đổi mục 1 điều 7 của Điều lệ Công ty
11	0209-2023/QĐ- HĐQT	11/09/2023	- Thông qua mục đích và kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty - Thông qua việc sử dụng tài sản để đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ của Công ty phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài tại Công ty
12	0309-2023/QĐ- HĐQT	11/09/2023	- Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
13	0509-2023/QĐ- HĐQT	28/09/2023	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện 8 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện năm 2023 - Phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch năm 2023
14	0609-2023/QĐ- HĐQT	28/09/2023	- Thông qua việc cho Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An vay vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh - Thông qua dự thảo Hợp đồng vay vốn ký giữa Công ty và Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An
15	0709-2023/QĐ- HĐQT	28/09/2023	- Phê duyệt toàn văn Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết này và thông qua việc Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ theo Phương Án Phát Hành - Phê duyệt phương án về kế hoạch sử dụng vốn và bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu được nêu tại Phương Án Phát Hành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt việc đăng ký giao dịch Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội</li> </ul>
16	0211-2023/QĐ-HĐQT	22/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc thay thế khoản 1 và 2 Mục II của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết số 0709-2023/NQ-HĐQT</li> <li>- Thông qua việc thay thế nội dung khoản 14 Mục IV của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc thay thế nội dung khoản 17 Mục IV của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc thay thế nội dung khoản 18 Mục IV của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc thay thế nội dung Mục XIV của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc thay thế nội dung khoản 1 Mục XV của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Mục XXII của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc thay thế nội dung Điều 4 Nghị Quyết số 0709-2023/NQ-HĐQT và Mục XXV của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc điều chỉnh Danh sách nhà đầu tư dự kiến đính kèm Phụ lục I Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Các nội dung khác về Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 theo Nghị quyết số 0709-2023/NQ-HĐQT vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành</li> </ul>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	0212-2023/QĐ- HĐQT	04/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua vay vốn và phê duyệt thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng</li> <li>- Thông qua dự thảo nội dung bản dự thảo Hợp đồng cấp tín dụng và Hợp đồng bảo đảm giữ CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An và Ngân hàng</li> </ul>
18	0412-2023/QĐ- HĐQT	06/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần dịch vụ cảng Lưu Nguyên Cái Mép</li> <li>- Thông qua việc bố trí nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ cảng Lưu Nguyên Cái Mép</li> </ul>
19	0612-2023/QĐ- HĐQT	28/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua ngày phát hành dự kiến của Trái phiếu</li> <li>- Thông qua giá chuyển đổi của Trái phiếu</li> <li>- Thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023</li> <li>- Thông qua việc ký kết, chuyển giao, và thực hiện tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và thông qua các tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái phiếu và Công ty là một bên tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) Hợp đồng Mua Bán Trái Phiếu và (ii) các Hợp đồng và thỏa thuận liên quan khác</li> </ul>

## 2. Ban Kiểm soát

### - Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	B. Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	53.422	0,051	Tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
2	B. Trần Thị Thom	Kiểm soát viên	15.500	0,015	Tái bổ nhiệm ngày 20/06/2023
3	Ô. Nguyễn Xuân Lộc	Kiểm soát viên	4.700	0,004	Miễn nhiệm ngày 20/06/2023
4	Ô. Bùi Việt Phương	Kiểm soát viên	2.300	0.002	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023

- **Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ xem xét chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của công ty tại thời điểm. Đại diện Ban kiểm soát được HĐQT mời tham gia phiên họp làm việc về các định hướng phát triển của Công ty. Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành và HĐQT.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**3.1 Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: (Giá trị trước thuế TNCN)**

STT	Nội dung	Thù lao	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Vũ Ngọc Sơn	120.000.000	
2	Vũ Thanh Hải	120.000.000	
3	Trần Quang Tiến	120.000.000	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	120.000.000	
5	Nguyễn Thị Vân	120.000.000	
6	Trần Thị Hải Yến	120.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Nguyễn Thị Thanh Tú	60.000.000	
2	Trần Thị Thom	60.000.000	
3	Nguyễn Xuân Lộc	60.000.000	

**3.2 Giao dịch của cổ đông lớn/cổ đông nội bộ và người có liên quan**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	CTCP đầu tư và vận tải Hải Hà	Ông Vũ Ngọc Sơn - Nguyên Chủ tịch HĐQT là chủ tịch HĐQT	8.440.500	11,998	15.332.700	14,531	- Tăng đầu tư
2	Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng giám đốc	33.510	0,048	149.065	0,141	- Tăng đầu tư
3	Bà Trần Thị Thơm	Kiểm soát viên	20.000	0,028	15.500	0,015	- Giảm đầu tư

**3.3 Các hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan:**
**a) Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền lương, phụ cấp	15.917.852.181	13.237.863.507
<b>Cộng</b>	<b>15.917.852.181</b>	<b>13.237.863.507</b>

**b) Giao dịch với các công ty liên kết**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần vận tải biển An Biên</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho cty liên kết	18.324.123.250	24.649.356.079
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	-	38.652.085.953
Góp vốn điều lệ vào Công ty liên kết	-	17.000.000.000
Góp vốn theo hợp đồng BCC vào Công ty liên kết	-	106.410.150.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	-	13.000.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho Công ty liên kết	919.276.294	(7.138.041.531)
Nhận lợi nhuận BCC từ Công ty liên kết	68.887.869.843	40.451.392.760
Vay Công ty liên kết	25.000.000.000	-
Lãi vay phải trả Công ty liên kết	287.671.233	-
Chi hộ Công ty liên kết	45.551.688	28.454.181
<b><i>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	100.288.462.634	185.541.197.737
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	6.801.706.861	15.168.193.946
Bồi thường cho Công ty liên kết	18.364.054	-
Công ty liên kết chia cổ tức	2.988.000.000	1.045.800.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	9.885.260.000	8.440.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho Công ty liên kết	11.492.203.539	19.972.012.296

**c) Phải thu ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	16.172.936.363	33.034.470.515
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	3.350.810.757	-
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	987.666.183	2.158.186.705
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	4.762.625.398	9.838.028.122

**d) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan:**

Công ty phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan là công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	10.103.215.200	7.905.699.276
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	27.226.926.617	56.509.618.309
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	698.123.922	255.079.548
Công ty TNHH “K” line Logistics (Việt Nam)	-	1.346.945.779
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	62.101.011	-

**e) Giao dịch của các bên liên quan khác:**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</i></b>		
Bên liên quan cho thuê văn phòng	4.083.175.833	3.593.588.486
Chia cổ tức cho bên liên quan	-	5.567.500.000
Nhận vốn góp BCC	-	27.100.000.000
Chia lợi nhuận BCC	35.209.344.929	70.087.087.492
<b><i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i></b>		
Tập đoàn chia cổ tức, lợi nhuận	9.727.046.500	6.922.060.000
Nhận vốn góp BCC	-	45.200.000.000
Chia lợi nhuận BCC	26.615.961.529	58.587.552.018
Cho vay	-	23.000.000.000
Thu tiền cho vay	-	23.000.000.000
Lãi cho vay	-	84.821.917



**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ  
này**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Sử dụng dịch vụ đại lý	32.075.191.028	33.526.364.769
Sử dụng dịch vụ bảo trì phần mềm	-	195.000.000
Chia lợi nhuận cho Tập đoàn	2.000.000.000	1.000.000.000
<b><i>Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</i></b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	76.800.705	342.555.560
<b><i>Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh</i></b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	130.909.098	95.454.554
Sử dụng dịch vụ vận chuyển	33.987.179.662	33.080.952.112
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</i></b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	59.200.000	-
Sử dụng dịch vụ thuê mua cont	20.510.525.840	-
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	2.299.303.652	-

**V. Báo cáo tài chính**

Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Công ty Mẹ và Hợp nhất) có thể tham khảo trên địa chỉ Website: [www.haiants.vn](http://www.haiants.vn) (Mục Quan hệ Cổ đông)

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Ngọc Tuấn*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>12 - 44</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 15 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn, thay đổi vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 được cấp ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau :

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Bùi Việt Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Bà Trần Thị Thanh Hảo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Thanh Hải (đến ngày 27 tháng 6 năm 2023) và Ông Nguyễn Ngọc Tuấn (từ ngày 28 tháng 6 năm 2023).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Ngọc Tuấn**

Ngày 06 tháng 02 năm 2024

Số: 2.0051/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Hà Nội**

**Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1  
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HÀ AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.236.175.555.108</b>	<b>1.221.542.508.978</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>131.305.891.161</b>	<b>129.438.097.542</b>
1. Tiền	111		49.155.891.161	109.438.097.542
2. Các khoản tương đương tiền	112		82.150.000.000	20.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>36.500.000.000</b>	<b>36.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	36.500.000.000	36.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>914.185.936.475</b>	<b>932.612.162.951</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	154.623.576.319	118.697.065.217
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	435.674.604.499	320.263.457.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	58.600.000.000	50.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	265.452.589.269	443.816.474.346
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(164.833.612)	(164.833.612)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>29.016.455.017</b>	<b>18.970.109.791</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	29.016.455.017	18.970.109.791
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>125.167.272.455</b>	<b>104.022.138.694</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	9.175.487.543	6.615.935.965
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		115.991.784.912	97.406.202.729
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.970.356.124.497</b>	<b>2.441.024.148.896</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>187.157.700.000</b>	<b>184.443.150.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	36.314.550.000	33.600.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	150.843.150.000	150.843.150.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.440.919.589.423</b>	<b>1.919.748.606.027</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.438.789.936.808	1.917.477.667.260
<i>Nguyên giá</i>	222		3.317.893.545.706	2.589.926.753.685
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(879.103.608.898)	(672.449.086.425)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.129.652.615	2.270.938.767
<i>Nguyên giá</i>	228		6.541.325.236	6.541.325.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.411.672.621)	(4.270.386.469)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11.988.744.472</b>	<b>40.456.597.022</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	11.988.744.472	40.456.597.022
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>269.671.693.766</b>	<b>257.930.850.271</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	294.138.800.000	270.622.700.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.494.000.000	1.494.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	866.500	866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(25.961.972.734)	(14.186.716.229)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>60.618.396.836</b>	<b>38.444.945.576</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	60.618.396.836	38.444.945.576
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.206.531.679.605</b>	<b>3.662.566.657.874</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.911.969.800.996</b>	<b>1.740.371.467.789</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>629.310.598.700</b>	<b>684.772.559.436</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	37.384.675.662	50.061.510.297
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	2.857.920
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	81.509.870.607	114.080.175.829
4. Phải trả người lao động	314		7.235.554.326	6.063.255.147
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	5.666.241.315	7.103.819.080
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	3.061.635.000	8.141.925.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	170.236.614.439	275.493.297.994
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	238.960.019.104	172.920.747.522
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	85.255.988.247	50.904.970.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.282.659.202.296</b>	<b>1.055.598.908.353</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	625.218.000.000	484.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	657.441.202.296	571.598.908.353
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.294.561.878.609</b>	<b>1.922.195.190.085</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>2.294.561.878.609</b>	<b>1.922.195.190.085</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.055.168.810.000	703.446.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.055.168.810.000	703.446.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.640.648.159	191.640.648.159
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		554.816.070.809	352.405.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		492.936.349.641	674.702.801.117
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		73.340.661.117	674.702.801.117
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		419.595.688.524	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.206.531.679.605</b>	<b>3.662.566.657.874</b>

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.174.995.065.493	1.379.299.178.664
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.174.995.065.493	1.379.299.178.664
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	644.223.186.261	646.248.304.690
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		530.771.879.232	733.050.873.974
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	54.342.387.890	86.287.574.984
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	54.489.737.958	23.916.327.188
Trong đó: chi phí lãi vay	23		40.535.205.448	30.340.129.100
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	30.247.628.388	31.493.365.309
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		500.376.900.776	763.928.756.461
11. Thu nhập khác	31	VI.6	851.937.855	1.350.751.068
12. Chi phí khác	32	VI.7	550.304.492	27.597.528.403
13. Lợi nhuận khác	40		301.633.363	(26.246.777.335)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		500.678.534.139	737.681.979.126
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	81.082.845.615	119.518.148.077
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>419.595.688.524</u>	<u>618.163.831.049</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		500.678.534.139	737.681.979.126
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	162.218.965.474	125.646.269.741
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	11.775.256.505	(12.066.613.933)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(101.490.305)	1.699.691.458
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(51.786.835.662)	(78.452.070.062)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	40.535.205.448	30.340.129.100
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		663.319.635.599	804.849.385.430
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		92.645.634.959	(323.488.977.882)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.046.345.226)	(708.926.436)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		125.535.386.177	454.026.467.999
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(24.733.002.838)	(28.883.783.962)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(41.458.463.095)	(33.734.417.917)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(141.735.874.409)	(54.438.866.567)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(12.877.982.400)	(9.591.441.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>650.648.988.767</b>	<b>808.029.439.665</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(831.640.424.734)	(1.569.774.232.371)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		818.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(66.314.550.000)	(186.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		55.000.000.000	224.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(23.516.100.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		65.518.586.876	69.761.013.642
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(800.134.306.040)</b>	<b>(1.462.013.218.729)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	20.488.500.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.17	494.431.210.178	708.284.525.841
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.17	(342.549.644.653)	(213.246.135.779)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(585.200.000)	(48.759.959.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>151.296.365.525</b>	<b>466.766.930.762</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>1.811.048.252</b>	<b>(187.216.848.302)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>129.438.097.542</b>	<b>317.414.227.149</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	56.745.367	(759.281.305)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>131.305.891.161</b>	<b>129.438.097.542</b>

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Kết quả kinh doanh năm nay giảm so với năm trước chủ yếu từ hoạt động khai thác tàu: doanh thu khai thác tàu giảm do giá cước vận tải đường biển và giá cho thuê tàu giảm mạnh.

##### 6. Cấu trúc Công ty

###### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	Tầng 02, Tòa nhà Đình Vũ Plaza thuộc Khu dịch vụ cuối tuyến Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	51%	51%	51%

###### Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An có trụ sở chính tại Văn phòng 3B, tầng 3, tòa B, tòa nhà Green Pearl, số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 36,16%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 77 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 74 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu, chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm trả trước là tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20
Máy móc, thiết bị	03-10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05
Tài sản cố định hữu hình khác	04-10

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 đến 5 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 14. **Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	326.671.913	924.915.077
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.829.219.248	108.513.182.465
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	82.150.000.000	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>131.305.891.161</u></b>	<b><u>129.438.097.542</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính****2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (ngắn hạn)**

Là tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>294.138.800.000</b>	<b>(25.961.972.734)</b>	<b>270.622.700.000</b>	<b>(14.186.716.229)</b>
Công ty TNHH Cảng Hải An	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	101.000.000.000	-	101.000.000.000	-
Công ty TNHH Pan Hải An	139.622.700.000	(2.445.872.734)	139.622.700.000	(14.186.716.229)
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	23.516.100.000	(23.516.100.000)	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>1.494.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.494.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	1.494.000.000	-	1,494,000,000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>866.500</b>	<b>-</b>	<b>866.500</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải Công ty Cổ phần MHC	864.000	-	864.000	-
	2.500	-	2.500	-
<b>Cộng</b>	<b>295.633.666.500</b>	<b>(25.961.972.734)</b>	<b>272.117.566.500</b>	<b>(14.186.716.229)</b>

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Cảng Hải An		100,00%		100,00%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		50,50%		50,50%
Công ty TNHH Pan Hải An		51,00%		51,00%
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An		51,00%	-	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	1.195.200	36,16%	1.195.200	36,16%

**Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết**

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An mới thành lập ngày 02/02/2023, hoạt động chính trong năm là vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động bị lỗ do sản lượng khai thác hàng hóa trên tuyến Port Kelang - Hải Phòng thấp, không đủ bù đắp chi phí.

**Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.186.716.229	26.253.330.162
Trích lập dự phòng bổ sung	11.775.256.505	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(12.066.613.933)
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.961.972.734</b>	<b>14.186.716.229</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Giao dịch với công ty con, công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Cảng Hải An</b>		
Cho Công ty con thuê văn phòng	2.625.625.303	2.684.561.005
Sử dụng dịch vụ quản lý Cảng của Công ty con	48.093.148.168	49.056.153.624
Sử dụng dịch vụ cấp nước ngọt của Công ty con	279.090.000	134.370.000
Sử dụng dịch vụ quản lý tòa nhà của Công ty con	984.000.000	984.000.000
Doanh thu khai thác Cảng Công ty con thu hộ	257.098.489.992	267.057.633.639
Công ty con chia lợi nhuận	20.736.098.835	39.705.976.400
<b>Công ty TNHH Vận tải Container Hải An</b>		
Cho Công ty con thuê văn phòng	1.195.572.041	1.153.273.775
Cho Công ty con thuê tàu	325.571.590.805	460.093.850.000
Bán dầu cho Công ty con	57.250.215.314	15.980.781.095
Cung cấp dịch vụ khác cho Công ty con	30.813.486.221	39.856.483.853
Bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ cho Công ty con	1.263.636.363	-
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	53.119.607.510	36.267.373.789
Mua dầu của Công ty con	53.507.407.830	7.745.472.145
Công ty con chia lợi nhuận	20.200.000.000	20.200.000.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty con	105.913.500.000	148.600.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho Công ty con	68.090.023.821	117.743.893.002
Nhận lợi nhuận BCC từ Công ty con	3.099.330.094	86.186.409.977
<b>Công ty TNHH Pan Hải An</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.931.060.000	2.275.740.000
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	1.421.594.819	4.408.948.906
Thuê xe nâng của Công ty con	1.500.000.000	3.600.000.000
Cho Công ty con vay	-	20.000.000.000
Thu gốc cho vay từ Công ty con	25.000.000.000	33.000.000.000
Lãi cho Công ty con vay	1.166.000.000	3.124.950.000
<b>Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An</b>		
Góp vốn vào Công ty con	23.516.100.000	-
Cho Công ty con thuê văn phòng	307.708.786	-
Cho Công ty con thuê tàu	61.011.443.534	-
Bán dầu cho Công ty con	20.486.487.208	-
Cung cấp dịch vụ khác cho Công ty con	8.082.277.366	-
Mua dầu của Công ty con	13.707.964.619	-
Chi hộ Công ty con	1.938.648.872	-
Cho Công ty con vay	36.314.550.000	-
Lãi cho Công ty con vay	633.304.574	-
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	247.626.325	289.896.233
Công ty liên kết chia cổ tức	2.988.000.000	1.045.800.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	9.885.260.000	8.440.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho Công ty liên kết	11.492.203.539	19.972.012.296

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2c. Kế hoạch nhận chuyển nhượng công ty con

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0312-2023/BB-HĐQT ngày 06/12/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 4.638.600 cổ phần, tương đương 51,54% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Lưu Nguyên Cái Mép từ ông Lê Phong Hiếu và bà Đỗ Thị Hải Yến với giá chuyển nhượng là 124.423.676.376 VND, thời điểm thực hiện trong tháng 12/2023. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang hoàn thiện thủ tục nhận chuyển nhượng.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>143.933.348.226</b>	<b>112.293.713.049</b>
Công ty TNHH Cảng Hải An	48.868.710.999	40.329.869.234
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	60.336.029.112	68.879.761.355
Công ty TNHH Pan Hải An	876.169.544	797.926.670
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	31.422.556.613	
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	49.758.007	71.278.652
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	1.686.932.596	1.355.620.478
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	15.531.600	15.216.500
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	677.659.755	844.040.160
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>10.690.228.093</b>	<b>6.403.352.168</b>
<b>Cộng</b>	<b>154.623.576.319</b>	<b>118.697.065.217</b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Huanghai Shipbuilding Co., Ltd. (*)	434.925.760.600	304.051.069.400
Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng	-	11.659.791.000
Công ty TNHH An Tín Hải Phòng	-	2.356.797.000
Các nhà cung cấp khác	748.843.899	2.195.799.600
<b>Cộng</b>	<b>435.674.604.499</b>	<b>320.263.457.000</b>

(\*) Tạm ứng theo giai đoạn cho 03 hợp đồng đóng mới 03 tàu container tải trọng 1.800 TEU. Cuối năm 2023 đã nhận bàn giao tàu Hải An Alfa. Thời gian dự kiến bàn giao 02 tàu còn lại vào 6 tháng đầu năm 2024.

#### 5. Phải thu về cho vay

##### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Pan Hải An – Bên liên quan <sup>(i)</sup>	8.600.000.000	-
Ông Lê Phong Hiếu <sup>(ii)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>58.600.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

(i) Cho vay Công ty TNHH Pan Hải An (công ty con) theo Hợp đồng vay chuyển đổi số 01/HĐVV/HATS-PHA ngày 19/11/2019 với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 5 năm và thời gian ân hạn là 02 năm kể từ ngày liền sau ngày giải ngân lần đầu của khoản vay (ngày 19 tháng 11 năm 2019). Số dư nợ gốc có thể hoàn trả một lần hoặc nhiều lần kể từ sau khi hết thời gian ân hạn. Theo Phụ lục số 03 ngày 01/01/2022, lãi suất cho vay cố định được điều chỉnh lên 7,8%/năm bắt đầu từ ngày 01/01/2022.

(ii) Cho vay Ông Lê Phong Hiếu để nộp tiền thuê đất 1 lần cho Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà hiện nay hai bên đang hợp tác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 12%/năm, nợ gốc và lãi được trả 1 lần vào ngày đến hạn. Khoản vay đầu tiên phát sinh từ ngày 12 tháng 5 năm 2020. Khoản vay được thế chấp bằng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số CC481398. Theo cam kết trả nợ mới nhất ngày 01/12/2023, khoản cho vay được sẽ được hoàn trả muộn nhất trước ngày 30/06/2024, đồng thời số tiền lãi của gốc vay được gia hạn tính theo lãi suất thỏa thuận, không tính lãi phạt và tiền lãi phát sinh trên số tiền lãi lũy kế đến kỳ hạn.

#### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Cho vay Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An (công ty con) theo Hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV/HATS-ZHA ký ngày 02/10/2023 với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 2 năm. Theo Phụ lục số 01 ngày 02/10/2023, số dư nợ gốc hoàn trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2025.

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>61.739.498.158</b>	-	<b>152.587.412.860</b>	-
Công ty TNHH Cảng Hải An - Lợi nhuận được chia	7.097.704.353	-	21.116.287.654	-
Phải thu về kết quả hoạt động BCC	54.502.040.774	-	131.166.562.245	-
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	3.132.933.933	-	93.324.451.508	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	51.369.106.841	-	37.842.110.737	-
Các khoản chi hộ bên liên quan	139.753.031	-	304.562.961	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>203.713.091.111</b>	-	<b>291.229.061.486</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Kết quả hoạt động BCC	-	-	17.853.745.525	-
Tạm ứng	4.121.500.000	-	589.603.600	-
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án <sup>(i)</sup>	124.423.676.376	-	124.423.676.376	-
Ký cược, ký quỹ	141.470.000	-	11.644.350.000	-
Chi phí tổn thất sự cố tàu Hai An City chờ bồi thường <sup>(ii)</sup>	73.925.261.495	-	133.976.708.530	-
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An - Chi hộ	-	-	1.211.816.848	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.101.183.240	-	1.529.160.607	-
<b>Cộng</b>	<b>265.452.589.269</b>	-	<b>443.816.474.346</b>	-

(i) Là khoản đặt cọc cho các cá nhân theo Hợp đồng đặt cọc ngày 06/12/2017 và Phụ lục hợp đồng ngày 07/5/2018 để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho phép chuyển hình thức từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại với diện tích 310.507,9 m<sup>2</sup> theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/4/2019 và cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BN 981472 ngày 29/5/2020. Theo biên bản làm việc ngày 19/7/2023, khoản đặt cọc này sẽ được chuyển thành cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Lưu Nguyễn Cái Mép (Xem thuyết minh V.2b).

(ii) Chi tiết chi phí khắc phục sự cố, sửa chữa tàu Hai An City như sau:

	Số tiền
Chi phí Công ty đã chi trả	199.933.564.212
Bảo hiểm tạm ứng tiền bồi thường	(76.008.302.717)
Ước tính chi phí tổn thất không được bồi thường (25%/tổng chi phí)	(50.000.000.000)
<b>Số còn lại chờ bồi thường</b>	<b>73.925.261.495</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Theo Công văn số 817/PVIBH-GQKN ngày 27/6/2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI về việc thông báo giải quyết khiếu nại vụ tổn thất hư hỏng sự cố tàu Hải An City va chạm với tàu Orion Express tại cảng Chitagong-Bangladesh, Thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại ngày 28/6/2023, Công ty sẽ nhận khoản tiền tạm ứng bồi thường lần 2 là 2.529.005,30 USD và chuyển quyền khiếu nại hoặc quyền khởi kiện bên thứ 3 để yêu cầu bồi hoàn số tiền bồi thường từ Bảo hiểm PVI trên danh nghĩa của Bảo hiểm PVI và với chi phí do Bảo hiểm PVI chịu. Ngày 19/7/2023, Công ty đã nhận được số tiền 2.529.005,30 USD, tương đương 59.897.535.163 VND.

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan về hợp tác kinh doanh</b>	<b>150.769.150.000</b>	<b>-</b>	<b>150.769.150.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An <sup>(i)</sup>	70.000.000.000	-	70.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên <sup>(ii)</sup>	80.769.150.000	-	80.769.150.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>74.000.000</b>	<b>-</b>	<b>74.000.000</b>	<b>-</b>
Ký cược, ký quỹ	74.000.000	-	74.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>150.843.150.000</b>	<b>-</b>	<b>150.843.150.000</b>	<b>-</b>

Phải thu các bên kiểm soát về tiền vốn hợp tác kinh doanh để khai thác tàu. Theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh, các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu có hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Số tiền góp vốn và tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các Hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

- (i) Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Vận tải Container Hải An. Thời hạn hợp tác của hợp đồng ký mới từ năm 2021 là đến khi các bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng, hợp đồng ký trước năm 2021 là 5 năm kể từ ngày các bên ký hợp đồng:

	Số tiền	Tỷ lệ vốn góp (%)
Hợp đồng 48-HĐHTKD (ngày 18/4/2017) và Phụ lục số 01 (ngày 05/04/2022)	45.000.000.000	56,25%
Hợp đồng 0101-2021/BCC-HACT (ngày 11/01/2021)	25.000.000.000	25,00%
<b>Cộng</b>	<b>70.000.000.000</b>	

- (ii) Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0122/HĐHTKD ngày 24/01/2022. Số tiền góp vốn của Công ty trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh là 80.769.150.000 VND (tỷ lệ góp vốn là 31,5%). Thời hạn hợp tác đến khi các bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	28.357.848.857	-	18.399.638.985	-
Công cụ, dụng cụ	658.606.160	-	570.470.806	-
<b>Cộng</b>	<b>29.016.455.017</b>	<b>-</b>	<b>18.970.109.791</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	3.345.066.749	3.220.454.259
Chi phí dầu nhờn	5.194.761.663	3.226.432.206
Phí sử dụng đường bộ	84.122.500	89.049.500
Chi phí thuê văn phòng	64.000.000	80.000.000
Chi phí sửa chữa tài sản	218.223.850	-
Các chi phí khác	269.312.781	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.175.487.543</u></b>	<b><u>6.615.935.965</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	73.665.000	76.125.000
Chi phí sửa chữa tài sản	10.297.031.352	6.412.646.208
Phí sửa chữa lên đà tàu	50.247.700.484	31.758.137.317
Các chi phí khác	-	198.037.051
<b>Cộng</b>	<b><u>60.618.396.836</u></b>	<b><u>38.444.945.576</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	227.398.863.668	315.801.006.983	2.024.977.038.134	828.474.546	20.921.370.354	2.589.926.753.685
Mua trong năm	-	8.105.933.271	645.483.245.491	2.472.890.000	-	656.062.068.762
Đầu tư XDCB hoàn thành	73.173.517.322	-	-	-	-	73.173.517.322
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.266.794.063)	-	-	(1.266.794.063)
Giảm khác	-	-	(2.000.000)	-	-	(2.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>300.572.380.990</b>	<b>323.906.940.254</b>	<b>2.669.191.489.562</b>	<b>3.301.364.546</b>	<b>20.921.370.354</b>	<b>3.317.893.545.706</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.840.040.640	194.720.345.318	13.858.498.632	775.938.182	77.500.000	258.272.322.772
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	148.330.807.143	267.008.726.464	243.742.542.765	783.187.818	12.583.822.235	672.449.086.425
Khấu hao trong năm	13.183.672.220	17.416.339.432	174.481.981.842	223.586.271	2.084.387.040	207.389.966.805
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(735.444.332)	-	-	(735.444.332)
<b>Số cuối năm</b>	<b>161.514.479.363</b>	<b>284.425.065.896</b>	<b>417.489.080.275</b>	<b>1.006.774.089</b>	<b>14.668.209.275</b>	<b>879.103.608.898</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	79.068.056.525	48.792.280.519	1.781.234.495.369	45.286.728	8.337.548.119	1.917.477.667.260
<b>Số cuối năm</b>	<b>139.057.901.627</b>	<b>39.481.874.358</b>	<b>2.251.702.409.287</b>	<b>2.294.590.457</b>	<b>6.253.161.079</b>	<b>2.438.789.936.808</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.400.243.356.890 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	1.596.310.000	6.541.325.236
Số cuối năm	<u>4.945.015.236</u>	<u>1.596.310.000</u>	<u>6.541.325.236</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.596.310.000	1.596.310.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.674.076.469	1.596.310.000	4.270.386.469
Khấu hao trong năm	141.286.152	-	141.286.152
Số cuối năm	<u>2.815.362.621</u>	<u>1.596.310.000</u>	<u>4.411.672.621</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.270.938.767	-	2.270.938.767
Số cuối năm	<u>2.129.652.615</u>	-	<u>2.129.652.615</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	2.061.942.437	678.645.636.758	(656.062.068.762)	(13.329.859.576)	11.315.650.857
Tàu Hải An Alfa	989.348.611	643.248.709.062	(644.238.057.673)	-	-
Hệ thống nước dẫn tàu Hai An Mind	-	5.476.184.065	(5.476.184.065)	-	-
Các hạng mục khác	1.072.593.826	29.920.743.631	(6.347.827.024)	(13.329.859.576)	11.315.650.857
Xây dựng cơ bản dở dang	20.401.225.141	59.831.518.279	(73.173.517.322)	(6.968.771.553)	90.454.545
Sửa chữa lớn tài sản cố định	17.993.429.444	26.978.913.178	-	(44.389.703.552)	582.639.070
<b>Cộng</b>	<u>40.456.597.022</u>	<u>765.456.068.215</u>	<u>(729.235.586.084)</u>	<u>(64.688.334.681)</u>	<u>11.988.744.472</u>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>1.075.188.754</u>	<u>696.406.528</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	1.024.004.638	645.576.208
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	51.184.116	50.830.320
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>36.309.486.908</u>	<u>49.365.103.769</u>
Ben Line Agencies Singapore Pte., Ltd	-	25.212.439.376
Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng	3.532.221.745	-
Baseblue (Asia) Limited	11.874.576.648	-
Công ty Cổ phần Việt Đức	3.836.237.631	-
Các nhà cung cấp khác	17.066.450.884	24.152.664.393
<b>Cộng</b>	<u>37.384.675.662</u>	<u>50.061.510.297</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nội địa	83.136.402	353.186.779	(348.613.517)	87.709.664
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	51.557.397.110	(51.557.397.110)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	111.669.092.891	110.484.107.547	(141.735.874.409)	80.417.326.029
Thuế thu nhập cá nhân	2.327.946.536	4.941.787.235	(6.264.898.857)	1.004.834.914
Tiền thuế đất	-	2.113.470.323	(2.113.470.323)	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	458.261.000	(458.261.000)	-
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	151.480.518	(151.480.518)	-
<b>Cộng</b>	<b>114.080.175.829</b>	<b>170.064.690.512</b>	<b>(202.634.995.734)</b>	<b>81.509.870.607</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
- Cung cấp nước ngọt	5%
- Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	8-10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm kể từ năm 2011, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	500.678.534.139	737.681.979.126
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.576.874.373	2.141.419.204
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.576.874.373	2.141.419.204
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	509.255.408.512	739.823.398.330
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức, LN được chia)	(43.924.142.835)	(60.951.776.900)
Thu nhập tính thuế	465.331.265.677	678.871.621.430
<i>Trong đó:</i>		
<i>Hoạt động khai thác cảng được hưởng ưu đãi</i>	115.327.926.915	114.072.843.810
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>93.066.253.135</b>	<b>135.774.324.286</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(11.532.792.692)</i>	<i>(11.407.284.381)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(5.766.396.346)</i>	<i>(5.703.642.192)</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>5.315.781.517</b>	<b>854.750.364</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>81.082.845.615</b>	<b>119.518.148.077</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	43.380.101.316	57.366.084.141
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên kiểm soát hợp tác kinh doanh nộp hộ (13.978.839.384)		(29.222.619.796)
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>110.484.107.547</b>	<b>147.661.612.422</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích thuê</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP MHC	35.523,8 m <sup>2</sup>	19.489 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 1)	56.305 m <sup>2</sup>	19.276 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 2)	48.700 m <sup>2</sup>	19.208 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 3)	10.529 m <sup>2</sup>	12.630 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 3.1)	3.095 m <sup>2</sup>	14.355 VND

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	5.096.021.433	6.019.279.080
Chi phí hoạt động tàu	-	1.084.540.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	570.219.882	-
<b>Cộng</b>	<b>5.666.241.315</b>	<b>7.103.819.080</b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là doanh thu nhận trước tiền cho thuê tàu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**16. Phải trả khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>148.911.565.971</b>	<b>246.191.324.304</b>
Lãi Hợp đồng hợp tác kinh doanh	148.371.565.971	245.711.324.304
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	68.090.023.821	124.881.934.533
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	11.492.203.539	19.972.012.296
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.932.312.746	16.479.858.054
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	34.598.762.976	36.123.990.865
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	25.958.959.237	48.253.528.556
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	2.299.303.652	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	540.000.000	480.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>21.325.048.468</b>	<b>29.301.973.690</b>
Kinh phí công đoàn	216.079.755	118.693.083
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	20.948.484.834	28.409.241.900
Cổ tức phải trả	76.845.600	667.045.600
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	83.638.279	106.993.107
<b>Cộng</b>	<b>170.236.614.439</b>	<b>275.493.297.994</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản tiền nhận vốn góp theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh (Hợp đồng BCC) số 66/HĐHTKD ngày 08/05/2019, số 68/HĐHTKD ngày 29/06/2020, số 02-2021/HKHTKD ngày 02/02/2021, số 03-2021/HĐHTKD ngày 25/11/2021, số 02-2022/HĐHTKD ngày 15/09/2022 và số 01-2023/HĐHTKD ngày 23/10/2023, trong đó, Công ty là "Bên kiểm soát". Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu có hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Thời hạn hợp tác của hợp đồng ký mới từ năm 2021 là đến khi các bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng, hợp đồng ký trước năm 2021 là 5 năm kể từ ngày các bên ký hợp đồng.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>625.218.000.000</b>	<b>434.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	334.513.500.000	228.600.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	28.325.260.000	18.440.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	58.079.240.000	32.660.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	62.100.000.000	62.100.000.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	72.200.000.000	72.200.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	50.000.000.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>-</b>	<b>50.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	-	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>625.218.000.000</b>	<b>484.000.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số vốn góp theo các hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: Triệu VND

	Hợp đồng BCC số 66-2019 (tàu Hải An Mind)		Hợp đồng BCC số 68-2020 (tàu Hải An View)		Hợp đồng BCC số 02-2021 (tàu Hải An West)		Hợp đồng BCC số 03-2021 (tàu Hải An City)		Hợp đồng BCC số 02-2022 (tàu Hải An Rose)		Hợp đồng BCC số 01-2023 (tàu Hải An Alfa)		Tổng cộng
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
<b>Công ty góp</b>	<b>40.000</b>	<b>53,33%</b>	<b>30.000</b>	<b>30,00%</b>	<b>66.000</b>	<b>60,00%</b>	<b>127.000</b>	<b>52,48%</b>	<b>236.000</b>	<b>51,75%</b>	<b>186.298</b>	<b>56,88%</b>	<b>685.298</b>
<b>Các bên khác góp</b>	<b>35.000</b>	<b>46,66%</b>	<b>70.000</b>	<b>70,00%</b>	<b>44.000</b>	<b>40,00%</b>	<b>115.000</b>	<b>47,51%</b>	<b>220.000</b>	<b>48,25%</b>	<b>141.218</b>	<b>43,12%</b>	<b>625.218</b>
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000	13,33%	30.000	30,00%	33.000	30,00%	20.000	8,26%	135.600	29,74%	105.914	32,34%	334.514
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000	6,67%	5.000	5,00%	-	-	-	-	8.440	1,85%	9.885	3,02%	28.325
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	-	-	10.000	10,00%	-	-	10.000	4,13%	12.660	2,78%	25.419	7,76%	58.079
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000	13,33%	10.000	10,00%	11.000	10,00%	10.000	4,13%	21.100	4,63%	-	-	62.100
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	10.000	13,33%	15.000	15,00%	-	-	5.000	2,07%	42.200	9,25%	-	-	72.200
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	-	-	-	-	-	-	20.000	8,26%	-	-	-	-	20.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao A D.C	-	-	-	-	-	-	50.000	20,66%	-	-	-	-	50.000
<b>Cộng</b>	<b>75.000</b>	<b>100%</b>	<b>100.000</b>	<b>100%</b>	<b>110.000</b>	<b>100%</b>	<b>242.000</b>	<b>100%</b>	<b>456.000</b>	<b>100%</b>	<b>327.516</b>	<b>100%</b>	<b>1.310.516</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Vay****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>59.741.828.002</b>	<b>61.441.339.315</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	-	34.334.305.979
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội <sup>(ii)</sup>	59.741.828.002	27.107.033.336
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</b>	<b>179.218.191.102</b>	<b>111.479.408.207</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	169.155.031.102	101.416.248.207
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	10.063.160.000	10.063.160.000
<b>Cộng</b>	<b><u>238.960.019.104</u></b>	<b><u>172.920.747.522</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01.2023/HĐCVHM/VCB-HAIAN ngày 04/7/2023, hạn mức vay là 120.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn của Công ty với thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng. Tài sản đảm bảo là Căn trực chân đế Kirow Ardelit GmbH, tàu container Hải An Link, 4 xe nâng Kalmar, 10 xe đầu kéo, 11 xe somi rơ moóc và một số tài sản khác.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội theo thỏa thuận chung về tiện ích ngày 20 tháng 04 năm 2022 để tài trợ nhu cầu vốn lưu động, bao gồm nhưng không giới hạn dịch vụ thương mại, bao gồm chi phí thuê xe nâng và xe đầu kéo để khai thác cảng/kho, mua vật tư và thiết bị cho tàu và cảng, chi phí thuê công nhân bên ngoài với thời hạn tối đa là 04 tháng. Lãi suất cụ thể áp dụng với mỗi khoản vay sẽ được xác nhận dưới hình thức thông báo về khoản vay do Ngân hàng phát hành cho Công ty ngay sau khi giải ngân khoản vay hoặc sau mỗi lần xem xét lại lãi suất. Thời hạn duy trì hạn mức tiện ích theo thỏa thuận này là 12 tháng kể từ ngày của thỏa thuận và sẽ được tự động gia hạn nhiều lần và mỗi lần gia hạn với thời hạn 12 tháng trừ khi có thông báo khác đi từ Ngân hàng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay</u>	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
	<u>bên liên quan</u>	<u>ngân hàng</u>	<u>đến hạn trả</u>	
Số đầu năm	-	61.441.339.315	111.479.408.207	172.920.747.522
Số tiền vay phát sinh trong năm	25.000.000.000	152.446.710.178	-	177.446.710.178
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	231.142.206.057	231.142.206.057
Số tiền vay đã trả trong năm	(25.000.000.000)	(154.146.221.491)	(163.403.423.162)	(342.549.644.653)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b><u>59.741.828.002</u></b>	<b><u>179.218.191.102</u></b>	<b><u>238.960.019.104</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	652.409.632.296	556.504.178.353
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính <sup>(ii)</sup>	5.031.570.000	15.094.730.000
<b>Cộng</b>	<b>657.441.202.296</b>	<b>571.598.908.353</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

<sup>(i)</sup> Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

<u>Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
Hợp đồng 02.2019/HĐCV/VCB-HAIAN ngày 29/11/2019	đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 12.663.000.000 VND	60 tháng	2 xe nâng Kalmar
Hợp đồng 01/2018/VCB-HAIAN ngày 15/10/2018	tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani (Hải An Link)	60 tháng	tàu Hải An Link
Hợp đồng 012021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 09/4/2021	mua tàu biển Hải An West, số tiền 84.378.240.000 VND	60 tháng	tàu Hải An West
Hợp đồng 02.2021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 19/05/2021	đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 9.604.886.250 VND	60 tháng	2 xe nâng Kalmar
Hợp đồng 01.2022/HĐCV/VCB-XDHA ngày 25/03/2022	đầu tư dự án tàu container Marine Bia (Hải An City), số tiền 341.950.000.000 VND	60 tháng	tàu Hải An City
Hợp đồng 02.2022/HĐCV/VCB-XDHA ngày 08/11/2022	đầu tư dự án tàu container A Kibo (Hải An Rose), số tiền 280.000.000.000 VND	60 tháng	tàu Hải An Rose
Hợp đồng 01.2023/HĐCV/VCB-XDHA ngày 12/12/2023	Đầu tư Dự án đóng mới tàu container thân tàu số HCY-265 (Hải An Alfa), số tiền 333.788.000.000 VND	96 tháng	tàu Hải An Alfa

Thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Các khoản vay có lịch trả nợ gốc và lãi 03 tháng/lần sau thời gian ân hạn quy định trong hợp đồng tín dụng.

<sup>(ii)</sup> Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở chính theo Hợp đồng số 0056-2020-HDDTD1-BV007 ngày 17/07/2020 để mua sắm tàu container chở hàng đã qua sử dụng (IMO: 9470717) số tiền vay 47.800.000.000 VND, thời hạn 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ là 17/07/2025, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	179.218.191.102	111.479.408.207
Trên 1 năm đến 5 năm	530.647.402.296	571.598.908.353
Trên 5 năm	126.793.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>836.659.393.398</b>	<b>683.078.316.560</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	571.598.908.353	138.800.718.509
Số tiền vay phát sinh trong năm	316.984.500.000	620.023.500.000
Số tiền vay đã trả	-	(17.091.139.399)
Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	<u>(231.142.206.057)</u>	<u>(170.134.170.757)</u>
Số cuối năm	<u><u>657.441.202.296</u></u>	<u><u>571.598.908.353</u></u>

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	30.387.726.213	26.988.000.000	(6.185.982.400)	51.189.743.813
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	20.517.244.434	20.241.000.000	(6.692.000.000)	34.066.244.434
Cộng	<u><u>50.904.970.647</u></u>	<u><u>47.229.000.000</u></u>	<u><u>(12.877.982.400)</u></u>	<u><u>85.255.988.247</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	487.827.510.000	191.640.648.159	270.090.070.809	411.577.381.068	1.361.135.610.036
Tăng vốn trong năm	20.488.500.000	-	-	-	20.488.500.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	195.130.660.000	-	-	(195.130.660.000)	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	618.163.831.049	618.163.831.049
Trích quỹ trong năm trước	-	-	82.315.000.000	(111.125.000.000)	(28.810.000.000)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(48.782.751.000)	(48.782.751.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>703.446.670.000</b>	<b>191.640.648.159</b>	<b>352.405.070.809</b>	<b>674.702.801.117</b>	<b>1.922.195.190.085</b>
Số dư đầu năm nay	703.446.670.000	191.640.648.159	352.405.070.809	674.702.801.117	1.922.195.190.085
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	351.722.140.000	-	-	(351.722.140.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	419.595.688.524	419.595.688.524
Trích quỹ trong năm nay	-	-	202.411.000.000	(249.640.000.000)	(47.229.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.055.168.810.000</b>	<b>191.640.648.159</b>	<b>554.816.070.809</b>	<b>492.936.349.641</b>	<b>2.294.561.878.609</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Chủ sở hữu	1.055.168.810.000	703.446.670.000
Thặng dư vốn cổ phần	191.640.648.159	191.640.648.159
<b>Cộng</b>	<b>1.246.809.458.159</b>	<b>895.087.318.159</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	105.516.881	70.344.667
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	105.516.881	70.344.667
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	105.516.881	70.344.667

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu (5.000 VND/cổ phiếu) (*)	351.722.140.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	202.411.000.000
• Trích quỹ hội đồng quản trị (3% lợi nhuận sau thuế)	20.241.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (4% lợi nhuận sau thuế)	26.988.000.000

(\*) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua quyết định trả cổ tức năm 2022 là 50% cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức là 35.172.333 cổ phiếu.

Ngày 03/7/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0207-2023/NQ-HĐQT thông qua việc tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022. Theo Thông báo số 1264/TB-SGDHCM của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/7/2023, ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/8/2023, ngày đăng ký cuối cùng là 8/8/2023. Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 15/08/2023 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tổng số cổ phiếu đã phân phối là 35.172.214 cổ phiếu, 119 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ.

#### 19e. Thông tin khác

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 có tổng mệnh giá tối đa 500 tỷ VND, tài sản bảo đảm là tài sản được hình thành trong tương lai thông qua việc huy động trái phiếu chuyển đổi. Thời gian phát hành dự kiến trong năm 2023 hoặc năm 2024. Mục đích phát hành dự kiến để đầu tư đóng tàu mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngày 28/09/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0709-2023/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 để đầu tư đóng tàu mới số hiệu HCY-266 phục vụ hoạt động kinh doanh, số lượng dự kiến phát hành 500 trái phiếu kỳ hạn 05 năm, mệnh giá 1 tỷ VND/trái phiếu, lãi suất cố định trong suốt kỳ hạn của trái phiếu là 6%/năm, tài sản đảm bảo là tàu Hải An Bell thuộc sở hữu của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (Công ty con).

Ngày 28/12/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0612-2023/NQ-HĐQT thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với ngày phát hành dự kiến là 29/12/2023, giá chuyển đổi là 27.300 VND/Cổ phần và thông qua danh sách 4 nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt phát hành này.

Ngày 02/02/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0202-2024/NQ-HĐQT thông qua kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023. Theo đó, Công ty đã hoàn thành phân phối tổng số 500 trái phiếu cho 4 nhà đầu tư và đã thu được 500 tỷ VND từ việc phát hành này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán***Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đô la Mỹ (USD)	528.620,77	2.681.020,39
Euro (EUR)	40,54	40,54

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	783.804.142.327	961.204.942.333
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	320.829.169.605	326.929.385.436
Doanh thu hoạt động khác	70.361.753.561	91.164.850.895
<b>Cộng</b>	<b><u>1.174.995.065.493</u></b>	<b><u>1.379.299.178.664</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	6.149.644.950	7.126.876.360
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	176.421.989	178.714.754
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	757.535.195	48.856.100
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	2.482.644.890	3.656.239.441
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	-	244.625.003

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động khai thác tàu	423.354.689.617	404.748.260.202
Giá vốn của hoạt động khai thác cảng	173.028.792.356	182.139.301.545
Giá vốn của hoạt động khác	47.839.704.288	59.360.742.943
<b>Cộng</b>	<b><u>644.223.186.261</u></b>	<b><u>646.248.304.690</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.593.268.494	7.821.863.708
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	82.397.542	399.377.825
Lãi tiền cho vay	3.982.592.246	9.678.429.454
Cổ tức, lợi nhuận được chia	43.924.142.835	60.951.776.900
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.658.496.468	7.436.127.097
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	101.490.305	-
<b>Cộng</b>	<b><u>54.342.387.890</u></b>	<b><u>86.287.574.984</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	40.535.205.448	30.340.129.100
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.179.276.005	3.943.120.563
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.699.691.458
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	11.775.256.505	(12.066.613.933)
<b>Cộng</b>	<b><u>54.489.737.958</u></b>	<b><u>23.916.327.188</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.615.165.278	16.101.637.381
Chi phí vật liệu quản lý	434.434.028	507.169.617
Chi phí đồ dùng văn phòng	92.621.655	99.994.715
Chi phí khấu hao tài sản cố định	947.732.212	915.815.730
Thuế, phí và lệ phí	76.064.892	69.694.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.037.394.893	3.648.757.381
Các chi phí khác	8.044.215.430	10.150.295.562
<b>Cộng</b>	<b><u>30.247.628.388</u></b>	<b><u>31.493.365.309</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	286.832.087	-
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	445.454.545	-
Phí bảo hiểm được hoàn trả	46.390.000	-
Tiền bồi thường	-	365.118.898
Xử lý công nợ	2.989.753	909.952.683
Thu nhập khác	70.271.470	75.679.487
<b>Cộng</b>	<b><u>851.937.855</u></b>	<b><u>1.350.751.068</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt lĩnh vực hành chính	196.233.417	70.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	81.775.110	268.685.575
Chi phí khắc phục sự cố tàu Hai An City	-	26.317.719.646
Chi phí tàu khác	-	311.608.947
Chi phí khác	272.295.965	629.514.235
<b>Cộng</b>	<b><u>550.304.492</u></b>	<b><u>27.597.528.403</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	144.276.514.407	164.112.619.890
Chi phí nhân công	73.984.311.342	68.503.714.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	162.218.965.474	125.646.269.741
Chi phí dịch vụ mua ngoài	191.096.324.149	230.484.332.853
Chi phí khác	102.894.699.277	88.994.732.906
<b>Cộng</b>	<b><u>674.470.814.649</u></b>	<b><u>677.741.669.999</u></b>

#### (\*) Chi tiết chi phí khấu hao tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khấu hao TSCĐ do Công ty quản lý và sử dụng	207.531.252.957	138.612.693.590
Chi phí khấu hao hoạt động BCC phân chia cho các đơn vị	(78.012.819.095)	(45.186.603.614)
Chi phí khấu hao hoạt động BCC nhận phân bổ	32.700.531.612	32.220.179.765
<b>Cộng</b>	<b><u>162.218.965.474</u></b>	<b><u>125.646.269.741</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a và V.16a.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>					
Ông Vũ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (từ 20/6/2023) Thành viên HĐQT/ TGD (đến 20/6/2023)	1.537.720.000	1.126.867.406	120.000.000	2.784.587.406
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT (đến 20/6/2023)	1.658.904.615	2.355.945.940	120.000.000	4.134.850.555
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT	-	290.000.000	120.000.000	410.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (từ 20/6/2023) Phó Tổng Giám đốc (đến 20/6/2023)	608.050.000	698.690.600	120.000.000	1.426.740.600
Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên HĐQT (từ 20/6/2023) Phó Tổng Giám đốc	-	100.000.000	-	100.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT (đến 20/6/2023)	-	290.000.000	120.000.000	410.000.000
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT (đến 20/6/2023)	-	290.000.000	120.000.000	410.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng BKS	-	104.000.000	60.000.000	164.000.000
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên BKS	-	66.000.000	60.000.000	126.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên BKS (đến 20/6/2023)	-	66.000.000	60.000.000	126.000.000
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	924.570.000	455.690.609	-	1.380.260.609
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	643.531.489	327.354.088	-	970.885.577
<b>Cộng (*)</b>		<b>5.372.776.104</b>	<b>6.170.548.643</b>	<b>900.000.000</b>	<b>12.443.324.747</b>

(\*) Công ty trình bày thù lao thành viên quản lý chủ chốt theo số thực chi. Các thành viên quản lý chủ chốt mới được bổ nhiệm trong năm 2023 sẽ được chi trả thù lao vào năm 2024.

**Năm trước**

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	1.860.738.462	1.537.589.939	120.000.000	3.518.328.401
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc	1.176.240.000	1.053.591.174	120.000.000	2.349.831.174
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	120.000.000	210.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc	-	200.000.000	120.000.000	320.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	120.000.000	210.000.000
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	120.000.000	210.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng BKS	25.000.000	72.000.000	60.000.000	157.000.000
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên BKS	-	36.000.000	60.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên BKS	-	36.000.000	60.000.000	96.000.000
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	761.760.000	495.382.404	-	1.257.142.404
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	314.400.000	84.965.277	-	399.365.277
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	620.050.000	406.218.964	-	1.026.268.964
<b>Cộng</b>		<b>4.758.188.462</b>	<b>4.191.747.758</b>	<b>900.000.000</b>	<b>9.849.936.220</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistics (Việt Nam)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
	(Từ 20/6/2023)
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
	(Từ 20/6/2023)
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
	(Từ 20/6/2023)

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con, công ty liên kết trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng từ bên liên quan	1.435.000	-
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ bên liên quan	25.419.240.000	18.660.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	5.932.312.746	16.479.858.054
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng từ bên liên quan	4.955.601.286	3.968.026.260
<b>Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên</b>		
Góp vốn theo hợp đồng BCC vào bên liên quan	-	80.769.150.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ bên liên quan	-	13.000.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	919.276.294	(7.138.041.531) <sup>2</sup>
Nhận lợi nhuận BCC từ bên liên quan	52.288.383.135	30.704.069.206 <sup>2</sup>
Vay bên liên quan	25.000.000.000	-
Trả gốc vay bên liên quan	25.000.000.000	-
Lãi vay phải trả bên liên quan	287.671.233	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</b>		
Bên liên quan cho thuê văn phòng	2.601.851.790	2.600.708.347
Chia cổ tức cho bên liên quan	-	5.567.500.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	-	27.100.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	34.598.762.976	51.123.990.865
<b>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức</b>		
Chia cổ tức cho bên liên quan	-	1.722.060.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	-	45.200.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	25.958.959.237	48.253.528.556
<b>Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh-Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng của bên liên quan	130.909.098	95.454.554
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	2.299.303.652	-

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13 và V.17.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 3: Hoạt động khác (gồm vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	783.804.142.327	320.829.169.605	70.361.753.561	1.174.995.065.493
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>783.804.142.327</b>	<b>320.829.169.605</b>	<b>70.361.753.561</b>	<b>1.174.995.065.493</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	360.449.452.710	147.800.377.249	22.522.049.273	530.771.879.232
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(30.247.628.388)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				500.524.250.844
Doanh thu hoạt động tài chính				54.342.387.890
Chi phí tài chính				(54.489.737.958)
Thu nhập khác				851.937.855
Chi phí khác				(550.304.492)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(81.082.845.615)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>				<b>419.595.688.524</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>697.999.407.618</b>	<b>55.035.434.544</b>	<b>3.127.890.000</b>	<b>756.162.732.162</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>207.325.001.501</b>	<b>27.767.835.448</b>	<b>5.659.963.376</b>	<b>240.752.800.325</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HÀI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	961.204.942.333	326.929.385.436	91.164.850.895	1.379.299.178.664
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>961.204.942.333</b>	<b>326.929.385.436</b>	<b>91.164.850.895</b>	<b>1.379.299.178.664</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	556.456.682.131	144.790.083.891	31.804.107.952	733.050.873.974
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(31.493.365.309)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				701.557.508.665
Doanh thu hoạt động tài chính				86.287.574.984
Chi phí tài chính				(23.916.327.188)
Thu nhập khác				1.350.751.068
Chi phí khác				(27.597.528.403)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(119.518.148.077)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>				<b>618.163.831.049</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.331.623.641.777</b>	<b>18.161.932.963</b>	<b>778.712.987</b>	<b>1.350.564.287.727</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>116.263.163.585</b>	<b>23.502.182.362</b>	<b>2.119.921.060</b>	<b>141.885.267.007</b>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.142.069.109.987	218.922.628.295	156.440.654.936	3.517.432.393.218
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				689.099.286.387
<b>Tổng tài sản</b>				<b>4.206.531.679.605</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.622.454.608.368	33.356.751.530	81.240.464.284	1.737.051.824.182
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				174.917.976.814
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.911.969.800.996</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.636.949.604.796	200.060.158.880	180.961.157.680	3.017.970.921.356
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				644.595.736.518
<b>Tổng tài sản</b>				<b>3.662.566.657.874</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khai thác cảng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.452.348.263.259	24.449.683.398	125.848.262.747	1.602.646.209.404
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				137.725.258.385
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.740.371.467.789</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Trong đó, một số thông tin trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính năm trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày năm trước	Số trình bày lại
<b>Thuyết minh V.17a - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>		
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>56.520.339.315</b>	<b>61.441.339.315</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	29.413.305.979	34.334.305.979
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội	27.107.033.336	27.107.033.336
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>116.400.408.207</b>	<b>111.479.408.207</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	106.337.248.207	101.416.248.207
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	10.063.160.000	10.063.160.000
<b>Thuyết minh VII.2a - Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh</b>		
Tài sản trực tiếp của bộ phận - Lĩnh vực khác	44.819.131.304	180.961.157.680
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận - Lĩnh vực khác	261.990.289.123	125.848.262.747

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện phát hành trái phiếu chuyển đổi đã trình bày tại Thuyết minh V.19e, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn



**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

---

**HEAD OFFICE**

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

---

**Branch in Hanoi**

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3 736 7879  
Fax: 024. 3 736 7869  
[kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang**

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban  
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 2 465 151  
Fax: 0258. 2 465 806  
[kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho**

15-13 Vo Nguyen Giap St.,  
Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3 764 995  
Fax: 0292. 3 764 996  
[kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**10 NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI**  
**VÀ XÉP DỠ HẢI AN**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 50

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 gồm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 15 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn, thay đổi vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 được cấp ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc tăng vốn điều lệ.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau :

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thù, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Bùi Việt Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Thanh Hải (đến ngày 27 tháng 6 năm 2023) và Ông Nguyễn Ngọc Tuấn (từ ngày 28 tháng 6 năm 2023).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Ngọc Tuấn**

Ngày 06 tháng 02 năm 2024

Số: 2.0052/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Hà Nội****Trần Kim Anh - Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.600.183.520.090</b>	<b>1.744.506.986.111</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>245.416.444.931</b>	<b>415.481.021.778</b>
1. Tiền	111		122.266.444.931	290.981.021.778
2. Các khoản tương đương tiền	112		123.150.000.000	124.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>72.500.000.000</b>	<b>140.099.281.797</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	72.500.000.000	140.099.281.797
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.005.170.941.157</b>	<b>978.676.238.299</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	228.002.690.255	238.251.488.945
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	439.868.851.874	321.203.215.652
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	50.000.000.000	50.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	289.491.066.743	371.209.860.938
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(2.191.667.715)	(1.988.327.236)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>97.130.984.832</b>	<b>78.439.535.424</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	97.130.984.832	78.439.535.424
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>179.965.149.170</b>	<b>131.810.908.813</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	15.776.745.747	12.365.621.719
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		125.141.128.560	101.730.668.217
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	39.047.274.863	17.714.618.877
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>3.758.765.837.975</b>	<b>3.304.912.510.965</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>210</b>		<b>113.018.300.000</b>	<b>112.894.400.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.6b	113.018.300.000	112.894.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>220</b>		<b>3.117.716.025.658</b>	<b>2.744.063.079.887</b>
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	2.868.563.423.715	2.406.762.893.450
Nguyên giá		222		4.197.228.766.663	3.450.370.577.585
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(1.328.665.342.948)	(1.043.607.684.135)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224	V.11	245.994.150.746	333.830.175.290
Nguyên giá		225		439.180.122.735	439.180.122.735
Giá trị hao mòn lũy kế		226		(193.185.971.989)	(105.349.947.445)
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.12	3.158.451.197	3.470.011.147
Nguyên giá		228		14.438.287.885	14.155.927.885
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(11.279.836.688)	(10.685.916.738)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>230</b>		-	-
Nguyên giá		231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>240</b>		<b>30.167.374.406</b>	<b>45.414.706.626</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.13	30.167.374.406	45.414.706.626
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>		<b>155.416.142.173</b>	<b>140.466.192.045</b>
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	V.2b	134.965.275.673	120.015.325.545
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	V.2c	20.450.866.500	20.450.866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>342.447.995.738</b>	<b>262.074.132.407</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.9b	342.447.995.738	262.074.132.407
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
5. Lợi thế thương mại		269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>5.358.949.358.065</b>	<b>5.049.419.497.076</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HÀI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.188.203.556.382</b>	<b>2.162.498.791.622</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>937.258.799.894</b>	<b>910.335.413.837</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	155.454.367.807	148.426.643.717
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		976.415.726	1.358.601.123
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	96.947.200.069	117.649.089.139
4. Phải trả người lao động	314		31.759.276.137	39.028.845.672
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	18.766.015.749	34.213.271.504
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	4.306.751.216	12.487.777.112
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	108.245.500.331	169.312.336.585
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	394.192.141.723	317.706.778.434
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.648.342.710	2.648.342.710
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	123.962.788.426	67.503.727.841
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.250.944.756.488</b>	<b>1.252.163.377.785</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		711.882.200	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	257.625.260.000	247.740.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	992.607.614.288	1.004.423.377.785
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3.170.745.801.683</b>	<b>2.886.920.705.454</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>3.170.745.801.683</b>	<b>2.886.920.705.454</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.055.168.810.000	703.446.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.055.168.810.000	703.446.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.640.648.159	191.640.648.159
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		663.573.756.537	390.548.782.590
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		750.545.194.154	1.025.370.124.082
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		365.644.566.874	1.025.370.124.082
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		384.900.627.280	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		509.817.392.833	575.914.480.623
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>5.358.949.358.065</b>	<b>5.049.419.497.076</b>

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.612.689.733.658	3.205.610.066.164
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.612.689.733.658	3.205.610.066.164
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.001.623.877.610	1.783.865.288.872
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		611.065.856.048	1.421.744.777.292
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	30.163.715.884	38.702.889.553
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	83.747.240.819	76.323.593.746
Trong đó: chi phí lãi vay	23		73.375.911.674	57.167.219.413
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	14.949.950.128	29.339.272.188
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	125.377.657.586	113.764.933.866
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		447.054.623.655	1.299.698.411.421
12. Thu nhập khác	31	VI.6	14.143.023.915	5.603.455.788
13. Chi phí khác	32	VI.7	11.153.674.709	32.885.613.998
14. Lợi nhuận khác	40		2.989.349.206	(27.282.158.210)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		450.043.972.861	1.272.416.253.211
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	92.218.506.647	231.623.019.508
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>357.825.466.214</u>	<u>1.040.793.233.703</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>384.900.627.280</u>	<u>821.937.122.836</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(27.075.161.066)</u>	<u>218.856.110.867</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.315</u>	<u>7.347</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>3.315</u>	<u>7.347</u>

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		450.043.972.861	1.272.416.253.211
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	364.343.848.440	278.066.256.436
- Các khoản dự phòng	03	V.7	203.340.479	(57.767.079)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3; 4	7.279.077.230	13.540.702.178
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(21.761.844.839)	(25.194.563.826)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	73.375.911.674	57.167.219.413
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		873.484.305.845	1.595.938.100.333
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.332.303.717	(322.175.529.880)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.691.449.408)	(30.019.901.157)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.172.522.862)	332.960.334.249
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(83.784.987.359)	(7.558.190.204)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(74.974.066.385)	(55.579.474.333)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(149.738.337.984)	(209.255.547.886)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	270.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(14.409.302.400)	(9.591.441.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>536.315.943.164</b>	<b>1.294.718.350.122</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(866.016.761.338)	(1.603.780.909.743)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.449.999.999	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(43.890.800.152)	(429.550.328.521)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		111.490.081.949	363.824.027.151
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	-	(17.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.781.702.866	25.219.332.244
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(776.185.776.676)</b>	<b>(1.661.287.878.869)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.21	22.593.900.000	20.488.500.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	546.149.938.722	716.284.525.841
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(399.185.644.653)	(292.538.213.929)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(90.342.615.991)	(76.445.954.186)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.762.744.200)	(68.559.959.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>69.452.833.878</b>	<b>299.228.898.426</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(170.416.999.634)</b>	<b>(67.340.630.321)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>415.481.021.778</b>	<b>484.732.416.770</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		352.422.787	(1.910.764.671)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>245.416.444.931</b>	<b>415.481.021.778</b>

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển và các dịch vụ liên quan đến vận tải.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Kết quả kinh doanh năm nay giảm so với năm trước chủ yếu từ hoạt động khai thác tàu: doanh thu khai thác tàu giảm do giá cước vận tải đường biển và giá cho thuê tàu giảm mạnh.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

##### Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An với tỷ lệ góp vốn là 51% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An là khai thác hàng hóa trên tuyến Port Kelang - Hải Phòng.

##### Mua/thoái đầu tư công ty con

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### Kế hoạch nhận chuyển nhượng công ty con

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0312-2023/BB-HĐQT ngày 06/12/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 4.638.600 cổ phần, tương đương 51,54% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Lưu Nguyên Cái Mép từ ông Lê Phong Hiếu và bà Đỗ Thị Hải Yên với giá chuyển nhượng là 124.423.676.376 VND, thời điểm thực hiện trong tháng 12/2023. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang hoàn thiện thủ tục nhận chuyển nhượng.

#### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

##### Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	54,85%	54,85%	54,85%	54,85%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%	51%
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	Tầng 02, Tòa nhà Đình Vũ Plaza thuộc Khu dịch vụ cuối ven biển và viễn tuyến Đình Vũ, phường Đông Dương Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Vận tải hàng hóa	51%	51%		

**Công ty con gián tiếp**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An <sup>(i)</sup>	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ đại lý	60%	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An <sup>(ii)</sup>	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ đại lý	40,82%	40,82%	68,03%	68,03%

<sup>(i)</sup> Là Công ty con của Công ty con - Công ty TNHH Cảng Hải An.<sup>(ii)</sup> Là Công ty con của Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An.**6c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Văn phòng 3B, tầng 3, tòa B, tòa nhà Green Pearl, số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Vận tải hàng hóa	36,16%	36,16%	36,16%	36,16%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên <sup>(*)</sup>	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	18,65%	18,65%	34%	34%

# **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- (\*) Là Công ty liên kết của Công ty con - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An.
7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
8. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 617 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 580 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Cơ sở hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Tập đoàn xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu, chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm trả trước là tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty TNHH Pan Hải An đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (498 tháng).

### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20
Máy móc, thiết bị	03-10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08
Tài sản cố định hữu hình khác	04-10

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính Container là 05 năm.

### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.717.598.500	4.966.014.297
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	117.548.846.431	286.015.007.481
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	123.150.000.000	124.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>245.416.444.931</b>	<b>415.481.021.778</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (ngắn hạn)

Là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

#### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An <sup>(1)</sup>	1.494.000.000	32.185.376.357	33.679.376.357	1.494.000.000	28.753.878.905	30.247.878.905
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên <sup>(1)</sup>	85.000.000.000	16.285.899.316	101.285.899.316	85.000.000.000	4.767.446.640	89.767.446.640
<b>Cộng</b>	<b>86.494.000.000</b>	<b>48.471.275.673</b>	<b>134.965.275.673</b>	<b>86.494.000.000</b>	<b>33.521.325.545</b>	<b>120.015.325.545</b>

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	1.195.200	36,16%	1.195.200	36,16%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	8.500.000	34,00%	8.500.000	34,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<b>Giá trị phần sở hữu đầu năm</b>	<b>Phần lãi hoặc lỗ trong năm</b>	<b>Cổ tức được chia trong năm</b>	<b>Giá trị phần sở hữu cuối năm</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	30.247.878.905	6.419.497.452	(2.988.000.000)	33.679.376.357
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	89.767.446.640	11.518.452.676	-	101.285.899.316
<b>Cộng</b>	<b>120.015.325.545</b>	<b>17.937.950.128</b>	<b>(2.988.000.000)</b>	<b>134.965.275.673</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	100.288.462.634	185.541.197.737
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	6.801.706.861	15.168.193.946
Bồi thường cho Công ty liên kết	18.364.054	-
Công ty liên kết chia cổ tức	2.988.000.000	1.045.800.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	9.885.260.000	8.440.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho Công ty liên kết	11.492.203.539	19.972.012.296
<b>Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	18.324.123.250	24.649.356.079
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	-	38.652.085.953
Góp vốn điều lệ vào Công ty liên kết	-	17.000.000.000
Góp vốn theo hợp đồng BCC vào Công ty liên kết	-	106.410.150.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	-	13.000.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho Công ty liên kết	919.276.294	(7.138.041.531)
Nhận lợi nhuận BCC từ Công ty liên kết	68.887.869.843	40.451.392.760
Vay Công ty liên kết	25.000.000.000	-
Lãi vay phải trả công ty liên kết	287.671.233	-
Chi hộ công ty liên kết	45.551.688	28.454.181

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức <sup>(i)</sup>	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng Thuyền viên Đông Đô <sup>(ii)</sup>	450.000.000	-	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000	-	864.000	-
Công ty Cổ phần MHC	2.500	-	2.500	-
<b>Cộng</b>	<b>20.450.866.500</b>	<b>-</b>	<b>20.450.866.500</b>	<b>-</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105430472 thay đổi lần thứ 11 ngày 02 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức số tiền 20.000.000.000 VND, tương ứng 16,67% vốn điều lệ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201796751 ngày 03 tháng 7 năm 2017 thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 5 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty Cổ phần Cung ứng Thuyền viên Đông Đô có vốn điều lệ 3.500.000.000 VND, tương đương 350.000 cổ phần. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn sở hữu 63.000 cổ phần, tương đương 18% vốn điều lệ của Công ty này, không biến động so với số đầu năm.

### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>25.274.038.701</b>	<b>45.030.685.342</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	16.172.936.363	33.034.470.515
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	3.350.810.757	-
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	987.666.183	2.158.186.705
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	4.762.625.398	9.838.028.122
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>202.728.651.554</b>	<b>193.220.803.603</b>
Công ty TNHH Hapag-Lloyd Việt Nam	19.847.863.706	27.623.932.718
Ocean Network Express Pte. Ltd.	13.756.978.179	14.183.505.805
APL Logistics Ltd	3.901.517.783	4.943.375.139
Các khách hàng khác	165.222.291.886	146.469.989.941
<b>Cộng</b>	<b>228.002.690.255</b>	<b>238.251.488.945</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Huanghai Shipbuilding Co., Ltd. (*)	434.925.760.600	304.051.069.400
Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng	-	11.659.791.000
Công ty TNHH An Tín Hải Phòng	-	2.356.797.000
Các nhà cung cấp khác	4.943.091.274	3.135.558.252
<b>Cộng</b>	<b>439.868.851.874</b>	<b>321.203.215.652</b>

- (\*) Tạm ứng theo giai đoạn cho 03 hợp đồng đóng mới 03 tàu container tải trọng 1.800 TEU. Cuối năm 2023 đã nhận bàn giao tàu Hải An Alfa. Thời gian dự kiến bàn giao 02 tàu còn lại vào 6 tháng đầu năm 2024.

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho vay Ông Lê Phong Hiếu để nộp tiền thuế đất 1 lần cho Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà hiện nay hai bên đang hợp tác. Thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 12%/năm, nợ gốc và lãi được trả 1 lần vào ngày đến hạn. Khoản vay đầu tiên phát sinh từ ngày 12 tháng 5 năm 2020. Khoản vay được thế chấp bằng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số CC481398. Theo cam kết trả nợ mới nhất ngày 01/12/2023, khoản cho vay được sẽ được hoàn trả muộn nhất trước ngày 30/06/2024, đồng thời số tiền lãi của gốc vay được gia hạn tính theo lãi suất thỏa thuận, không tính lãi phạt và tiền lãi phát sinh trên số tiền lãi lũy kế đến kỳ hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>72.494.669.837</b>	-	<b>50.330.828.143</b>	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	72.118.465.222	-	50.026.265.182	-
- Phải thu về kết quả hoạt động BCC				
Các khoản chi hộ bên liên quan	376.204.615	-	304.562.961	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>216.996.396.906</b>	-	<b>320.879.032.795</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C -	-	-	17.853.745.525	-
Kết quả hoạt động BCC				
Tạm ứng	4.592.598.778	-	1.070.895.906	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	180.000.000	-	-	-
Lãi tiền gửi dự thu	141.147.946	-	79.656.241	-
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án <sup>(i)</sup>	124.423.676.376	-	124.423.676.376	-
Seacube Containers - Đặt cọc	3.305.413.440	-	3.257.369.640	-
Ký cược, ký quỹ	310.990.000	-	11.828.370.000	-
Tạm tính doanh thu	6.814.173.715	-	24.121.478.913	-
Chi phí tổn thất sự cố tàu Hai An City chờ bồi thường <sup>(ii)</sup>	73.925.261.495	-	133.976.708.530	-
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An - Chi hộ	-	-	1.211.816.848	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.303.135.156	-	3.055.314.816	-
<b>Cộng</b>	<b>289.491.066.743</b>	-	<b>371.209.860.938</b>	-

<sup>(i)</sup> Là khoản đặt cọc cho các cá nhân theo Hợp đồng đặt cọc ngày 06/12/2017 và Phụ lục hợp đồng ngày 07/5/2018 để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho phép chuyển hình thức từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại với diện tích 310.507,9 m<sup>2</sup> theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/4/2019 và cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BN 981472 ngày 29/5/2020. Theo biên bản làm việc ngày 19/7/2023, khoản đặt cọc này sẽ được chuyển thành cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Lưu Nguyễn Cái Mép (Xem thuyết minh I.6a).

<sup>(ii)</sup> Chi tiết chi phí khắc phục sự cố, sửa chữa tàu Hai An City như sau:

	Số tiền
Chi phí Công ty đã chi trả	199.933.564.212
Bảo hiểm tạm ứng tiền bồi thường	(76.008.302.717)
Ước tính chi phí tổn thất không được bồi thường (25%/tổng chi phí)	(50.000.000.000)
<b>Số còn lại chờ bồi thường</b>	<b>73.925.261.495</b>

Theo Công văn số 817/PVIBH-GQKN ngày 27/6/2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI về việc thông báo giải quyết khiếu nại vụ tổn thất hư hỏng sự cố tàu Hai An City va chạm với tàu Orion Express tại cảng Chitagong-Bangladesh, Thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại ngày 28/6/2023, Công ty sẽ nhận khoản tiền tạm ứng bồi thường lần 2 là 2.529.005,30 USD và chuyển quyền khiếu nại hoặc quyền khởi kiện bên thứ 3 để yêu cầu bồi hoàn số tiền bồi thường từ Bảo hiểm PVI trên danh nghĩa của Bảo hiểm PVI và với chi phí do Bảo hiểm PVI chịu. Ngày 19/7/2023, Công ty đã nhận được số tiền 2.529.005,30 USD, tương đương 59.897.535.163 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>112.820.400.000</b>	-	<b>112.820.400.000</b>	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên (*)	112.820.400.000	-	112.820.400.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>197.900.000</b>	-	<b>74.000.000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	197.900.000	-	74.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>113.018.300.000</b>	-	<b>112.894.400.000</b>	-

(\*) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên (“Bên kiểm soát”) về tiền vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0122/HĐHTKD ngày 24 tháng 01 năm 2022. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu có hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn là 44%, thời hạn hợp tác đến khi các bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Hưng Thịnh	65.089.486	(65.089.486)	65.089.486	(65.089.486)
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia	99.744.126	(99.744.126)	99.744.126	(99.744.126)
Navigator Marine Corp	1.875.682.463	(1.875.682.463)	1.823.493.624	(1.823.493.624)
Công ty TNHH Vận tải Thương mại & Xuất nhập khẩu Khánh Huy	296.103.280	(148.051.640)	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.100.000	(3.100.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.339.719.355</b>	<b>(2.191.667.715)</b>	<b>1.988.327.236</b>	<b>(1.988.327.236)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.988.327.236	2.046.094.315
Trích lập dự phòng bổ sung	203.340.479	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(57.767.079)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.191.667.715</b>	<b>1.988.327.236</b>

**8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho chủ yếu là nhiên liệu – dầu tồn trên các tàu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	756.961.103	985.337.518
Chi phí bảo hiểm	5.030.047.836	4.604.553.241
Chi phí dầu nhờn	6.418.121.989	5.919.311.413
Các chi phí khác	3.571.614.819	856.419.547
<b>Cộng</b>	<b><u>15.776.745.747</u></b>	<b><u>12.365.621.719</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	843.519.929	2.001.693.699
Tiền thuê đất (*)	200.337.437.256	206.007.364.728
Chi phí sửa chữa tài sản	15.363.167.884	7.938.329.210
Phí sửa chữa lên đà tàu	124.355.836.026	44.009.402.383
Các chi phí khác	1.548.034.643	2.117.342.387
<b>Cộng</b>	<b><u>342.447.995.738</u></b>	<b><u>262.074.132.407</u></b>

- (\*) Công ty TNHH Pan Hải An thuê đất diện tích 154.000 m<sup>2</sup> trong Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Đình Vũ (nay đổi tên thành "Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ") theo Hợp đồng số 05.HĐTD/2017 ký ngày 25 tháng 10 năm 2017 để đầu tư xây dựng và kinh doanh kho bãi container cùng các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đầu tư với tổng giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 235.301.990.000 VND, thời hạn thuê từ ngày ký hợp đồng đến ngày 06 tháng 5 năm 2059.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	462.879.710.735	354.702.713.161	2.587.743.167.572	5.381.241.899	39.663.744.218	3.450.370.577.585
Mua trong năm	-	10.285.363.157	662.552.339.316	3.397.012.245	700.810.318	676.935.525.036
Đầu tư XDCB hoàn thành	73.173.517.322	-	-	-	-	73.173.517.322
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.248.853.280)	-	-	(3.248.853.280)
Giảm khác	-	-	(2.000.000)	-	-	(2.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>536.053.228.057</b>	<b>364.988.076.318</b>	<b>3.247.044.653.608</b>	<b>8.778.254.144</b>	<b>40.364.554.536</b>	<b>4.197.228.766.663</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.153.082.298	201.565.335.522	28.057.362.778	2.546.517.707	342.909.091	281.665.207.396
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	192.196.420.839	282.696.922.190	544.365.269.081	3.913.642.144	20.435.429.881	1.043.607.684.135
Khấu hao trong năm	27.407.770.322	22.381.827.100	232.700.801.833	1.184.930.214	4.099.832.893	287.775.162.362
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.717.503.549)	-	-	(2.717.503.549)
<b>Số cuối năm</b>	<b>219.604.191.161</b>	<b>305.078.749.290</b>	<b>774.348.567.365</b>	<b>5.098.572.358</b>	<b>24.535.262.774</b>	<b>1.328.665.342.948</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	270.683.289.896	72.005.790.971	2.043.377.898.491	1.467.599.755	19.228.314.337	2.406.762.893.450
<b>Số cuối năm</b>	<b>316.449.036.896</b>	<b>59.909.327.028</b>	<b>2.472.696.086.243</b>	<b>3.679.681.786</b>	<b>15.829.291.762</b>	<b>2.868.563.423.715</b>

**Trong đó:**

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.823.227.462.372 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là container thuê tài chính

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	439.180.122.735	(105.349.947.445)	333.830.175.290
Khấu hao trong năm	-	(87.836.024.544)	(87.836.024.544)
<b>Số cuối năm</b>	<b>439.180.122.735</b>	<b>(193.185.971.989)</b>	<b>245.994.150.746</b>

**12. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	4.945.015.236	9.210.912.649	14.155.927.885
Mua trong năm	-	282.360.000	282.360.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.945.015.236</b>	<b>9.493.272.649</b>	<b>14.438.287.885</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	7.410.912.649	7.410.912.649
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.674.076.469	8.011.840.269	10.685.916.738
Khấu hao trong năm	141.286.152	452.633.798	593.919.950
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.815.362.621</b>	<b>8.464.474.067</b>	<b>11.279.836.688</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	2.270.938.767	1.199.072.380	3.470.011.147
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.129.652.615</b>	<b>1.028.798.582</b>	<b>3.158.451.197</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	2.829.420.474	699.033.974.995	(677.217.885.036)	(13.329.859.576)	11.315.650.857
Tàu Hải An Alfa	989.348.611	643.248.709.062	(644.238.057.673)	-	-
Hệ thống nước dẫn tàu Hai An Mind	-	5.476.184.065	(5.476.184.065)	-	-
Các hạng mục khác	1.840.071.863	50.309.081.868	(27.503.643.298)	(13.329.859.576)	11.315.650.857
Xây dựng cơ bản dở dang	20.401.225.141	59.924.110.872	(73.173.517.322)	(6.968.771.553)	183.047.138
Sửa chữa lớn tài sản cố định	22.184.061.011	128.309.892.836	-	(131.825.277.436)	18.668.676.411
<b>Cộng</b>	<b>45.414.706.626</b>	<b>887.267.978.703</b>	<b>(750.391.402.358)</b>	<b>(152.123.908.565)</b>	<b>30.167.374.406</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>15.312.525.833</i></b>	<b><i>12.747.634.787</i></b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	309.874.372	100.106.280
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	440.656.243	437.802.304
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	5.972.154.780	6.397.035.123
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	23.337.720	49.725.000
Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	6.655.779.700	5.762.966.080
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	1.910.723.018	-
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>140.141.841.974</i></b>	<b><i>135.679.008.930</i></b>
Ben Line Agencies Singapore Pte., Ltd	-	25.212.439.376
Baseblue (Asia) Limited	29.041.629.301	26.614.245.290
PT Indofuels Limited	18.714.105.314	2.828.333.138
Các nhà cung cấp khác	92.386.107.359	81.023.991.126
<b>Cộng</b>	<b><u>155.454.367.807</u></b>	<b><u>148.426.643.717</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	1.712.274.962	-	37.228.664.148	(35.866.009.087)	3.077.369.321	2.439.298
Thuế thu nhập doanh nghiệp	112.529.289.069	17.714.618.877	97.399.111.130	(149.738.337.984)	81.520.064.286	39.044.620.948
Thuế thu nhập cá nhân	3.407.525.108	-	12.034.601.984	(12.192.630.421)	3.249.711.288	214.617
Tiền thuê đất	-	-	2.113.470.323	(2.113.470.323)	-	-
Thuế môn bài	-	-	22.500.000	(22.500.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	13.409.352.184	(4.309.297.010)	9.100.055.174	-
<b>Cộng</b>	<b><u>117.649.089.139</u></b>	<b><u>17.714.618.877</u></b>	<b><u>214.223.357.879</u></b>	<b><u>(256.257.902.935)</u></b>	<b><u>96.947.200.069</u></b>	<b><u>39.047.274.863</u></b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài, cho thuê tàu chạy tuyến nước ngoài	0%
- Cung cấp nước ngọt	5%
- Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	8-10%

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Hoạt động khai thác cảng của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An*

Hoạt động khai thác cảng của Công ty mẹ được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm kể từ năm 2011, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Hoạt động khai thác cảng của Công ty TNHH Pan Hải An*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6388338018 ngày 09 tháng 10 năm 2017 do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp, Công ty TNHH Pan Hải An nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động dịch vụ kho bãi và lưu giữ, bốc xếp hàng hóa với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư mới có doanh thu (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 04 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới, trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế tính từ năm thứ tư (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2025 đến năm 2033).

#### *Các hoạt động khác*

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế</b>	<b>92.218.506.647</b>	<b>231.623.019.508</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	23.612.561.928	37.265.302.841
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên kiểm soát hợp tác kinh doanh nộp hộ	(18.431.957.445)	(11.793.900.087)
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>97.399.111.130</b>	<b>257.094.422.262</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Tiền thuê đất*

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vi trí đất</u>	<u>Diện tích thuê</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP MHC	35.523,8 m <sup>2</sup>	19.489 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 1)	56.305 m <sup>2</sup>	19.276 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 2)	48.700 m <sup>2</sup>	19.208 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 3)	10.529 m <sup>2</sup>	12.630 VND
- Thửa đất số 4 (Dốc đê – phà Đình Vũ) thuộc quyền sử dụng của CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (lô 3.1)	3.095 m <sup>2</sup>	14.355 VND
- Khu đất phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1) thuộc quyền sử dụng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	154.000 m <sup>2</sup>	1.527.935 VND

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ		Số cuối năm
			vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	29.000.000.000	-	(29.000.000.000)	-
nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả bên liên quan	-	-	20.896.389.360	-	20.896.389.360
Vay ngắn hạn ngân hàng	61.441.339.315	163.085.226.357	-	(154.146.221.491)	70.380.344.181
Vay ngắn hạn các cá nhân		1.500.000.000	-	(1.500.000.000)	
Vay dài hạn đến hạn trả	162.615.408.207	-	282.542.206.057	(214.539.423.162)	230.618.191.102
Nợ thuê tài chính	93.650.030.912	-	68.989.802.159	(90.342.615.991)	72.297.217.080
<b>Cộng</b>	<b>317.706.778.434</b>	<b>193.585.226.357</b>	<b>372.428.397.576</b>	<b>(489.528.260.644)</b>	<b>394.192.141.723</b>

**19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ thuê tài chính phải trả bên liên quan</b>	<b>48.494.450.162</b>	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Á D.C <sup>(v)</sup>	48.494.450.162	-
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>775.363.472.476</b>	<b>731.153.178.533</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	770.331.902.476	716.058.448.533
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính <sup>(ii)</sup>	5.031.570.000	15.094.730.000
<b>Vay dài hạn các tổ chức khác</b>	<b>45.348.212.365</b>	<b>19.008.000.000</b>
Pantos Holding Incorporation <sup>(iii)</sup>	9.768.000.000	19.008.000.000
Zim Intergrated Shipping Services Ltd <sup>(iv)</sup>	35.580.212.365	-
<b>Nợ thuê tài chính <sup>(v)</sup></b>	<b>123.401.479.285</b>	<b>254.262.199.252</b>
Beacon Intermodal Leasing LLC	-	82.836.114.480
Cai International, INC	76.342.463.340	34.061.947.081
Seaco Global Limited	25.479.019.698	37.230.195.144
Seacube Containers	21.579.996.247	32.703.777.852
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	-	67.430.164.695
<b>Cộng</b>	<b>992.607.614.288</b>	<b>1.004.423.377.785</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

<sup>(i)</sup> Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

Hợp đồng vay	Mục đích vay/Hạn mức	Thời hạn	Tài sản đảm bảo
Hợp đồng 02.2019/HĐCV/VCB-HAIAN ngày 29/11/2019	đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 12.663.000.000 VND	60 tháng	2 xe nâng Kalmar
Hợp đồng 01/2018/VCB-HAIAN ngày 15/10/2018	tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani (Hải An Link)	60 tháng	tàu Hải An Link
Hợp đồng 01.2021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 09/4/2021	mua tàu biển Hải An West, số tiền 84.378.240.000 VND	60 tháng	Tàu Hải An West
Hợp đồng 02.2021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 19/05/2021	đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 9.604.886.250 VND	60 tháng	2 xe nâng Kalmar



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
Hợp đồng 01.2022/HĐCV/VCB-XDHA ngày 25/03/2022	đầu tư dự án tàu container Marine Bia (Hải An City), số tiền 341.950.000.000 VND	60 tháng	Tàu Hải An City
Hợp đồng 02.2022/HĐCV/VCB-XDHA ngày 08/11/2022	đầu tư dự án tàu container A Kibo (Hải An Rose), số tiền 280.000.000.000 VND	60 tháng	Tàu Hải An Rose
Hợp đồng 01.2021/HĐCV/VCB-HACT ngày ngày 05/3/2021	đầu tư dự án tàu container Max King (Hải An East), số tiền 73.880.400.000 VND	60 tháng	Tàu Hải An East
Hợp đồng 01.2023/HĐCV/VCB-XDHA ngày 12/12/2023	Đầu tư Dự án đóng mới tàu container thân tàu số HCY-265 (Hải An Alfa), số tiền 333.788.000.000 VND	96 tháng	Tàu Hải An Alfa
Hợp đồng 01/2018/VCB- PANHAIAN ngày 12/9/2018	đầu tư thực hiện Dự án Logistics Pantos- Hải An, số tiền vay tối đa là 300 tỷ đồng	120 tháng	Toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án (bao gồm: Tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị/ xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải)
Hợp đồng 01.2021/HĐCV/VCB -PANHAIAN ngày 14/7/2021	tài trợ chi phí đầu tư phương tiện, thiết bị nâng cao năng lực khai thác kho; số tiền vay tối đa là 13.404.000.000 VND	60 tháng	Tài sản, thiết bị thuộc dự án (bao gồm: Tài sản gắn liền với đất, quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất, quyền khai thác kho bãi hình thành từ dự án, máy móc thiết bị/ xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải)

Thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu.

Các khoản vay có lịch trả nợ gốc và lãi 03 tháng/lần.

- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở chính theo Hợp đồng số 0056-2020-HDDTD1-BV007 ngày 17/07/2020 vay để mua sắm tàu container chờ hàng đã qua sử dụng (IMO: 9470717) số tiền cho vay là 47.800.000.000 VND, thời hạn cho vay 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ là 17/07/2025, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay Pantos Holding Incorporation theo Hợp đồng vay số 01/HĐVV/PANTOS-PANHAIAN ngày 06/03/2020 với số tiền 2.000.000 USD; để bổ sung vốn thực hiện giai đoạn II của Dự án Trung tâm Logistics Pantos - Hải An với lãi suất cố định 5%/năm. Thời hạn khoản vay là 05 năm kể từ ngày đầu tiên nhận khoản vay (ngày 26/03/2020) và có thể trả nợ gốc một lần hoặc nhiều lần. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- (iv) Khoản vay Zim Intergrated Shipping Services Ltd theo Khế ước số ngày 25/8/2023 với số tiền 1.470.000 USD; để bổ sung vốn thực hiện giai đoạn II của Dự án Trung tâm Logistics Pantos - Hải An với lãi suất cố định 5%/năm. Thời hạn khoản vay là 02 năm kể từ ngày đầu tiên nhận khoản vay

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(ngày 19/09/2023) và có thể trả nợ gốc một lần hoặc nhiều lần. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

(v) Thuê tài chính theo các hợp đồng sau:

<u>Hợp đồng</u>	<u>Tài sản thuê</u>	<u>Giá thuê</u>
<b>Công ty Beacon Intermodal Leasing LLC</b>		
HCT-002 ngày 01/11/2019	300 container 40HC	1,99 USD/cont/ngày
HCT-003 ngày 14/04/2021	300 container 40HC	4,19 USD/cont/ngày
HCT-004 ngày 18/01/2022	200 container 20 Dry Standard và 300 container 40 Dry High Cube	2,4 USD/cont/ngày và 4,07 USD/cont/ngày
<b>Công ty CAI International, Inc</b>		
HAIN-550 ngày 12/05/2021	300 container 20DC và 200 container 40HC	2,33 USD/cont/ngày và 3,95 USD/cont/ngày
<b>Công ty Seaco Global Limited</b>		
182972 ngày 01/01/2021	300 container 20 Box Standard và 200 container 40HC	2,45 USD/cont/ngày và 4,17 USD/cont/ngày
<b>Công ty Seacube Containers LLC</b>		
Thỏa thuận ngày 12/11/2020 và phụ lục số HATS001 ngày 16/04/2021	300 container 20DC và 300 container 40HC	1,81 USD/cont/ngày và 3,11 USD/cont/ngày
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
HĐMTTC/SAOAD.C-HACT ngày 01/04/2022	400 container 40HC (BW4) và 200 container 20 Box Standard (BX2)	4,52 USD/cont/ngày và 2,65 USD/cont/ngày

Các hợp đồng đều có thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày giao container. Sau thời hạn thuê, bên thuê sẽ mua lại toàn bộ lô container với giá 1 USD/cont.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	996.213.663.578	220.850.191.102	648.569.672.476	126.793.800.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	55.116.212.365	9.768.000.000	45.348.212.365	-
Nợ thuê tài chính bên liên quan	69.390.839.522	20.896.389.360	48.494.450.162	-
Nợ thuê tài chính các tổ chức khác	195.698.696.365	72.297.217.080	123.401.479.285	-
<b>Cộng</b>	<b>1.316.419.411.830</b>	<b>323.811.797.542</b>	<b>865.813.814.288</b>	<b>126.793.800.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	884.264.586.740	153.111.408.207	712.292.808.353	18.860.370.180
Vay dài hạn các tổ chức khác	28.512.000.000	9.504.000.000	19.008.000.000	-
Nợ thuê tài chính các tổ chức khác	347.912.230.164	93.650.030.912	254.262.199.252	-
<b>Cộng</b>	<b>1.260.688.816.904</b>	<b>256.265.439.119</b>	<b>985.563.007.605</b>	<b>18.860.370.180</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	487.827.510.000	191.640.648.159	280.492.385.617	591.761.088.614	350.308.330.027	1.902.029.962.417
Tăng vốn trong năm	20.488.500.000	-	-	-	-	20.488.500.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	195.130.660.000	-	-	(195.130.660.000)	-	-
Tăng do mua Công ty con	-	-	-	-	31.988.452.205	31.988.452.205
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	821.937.122.836	218.856.110.867	1.040.793.233.703
Trích quỹ trong năm	-	-	110.056.396.973	(144.414.676.368)	(5.438.412.476)	(39.796.691.871)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(48.782.751.000)	(19.800.000.000)	(68.582.751.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>703.446.670.000</b>	<b>191.640.648.159</b>	<b>390.548.782.590</b>	<b>1.025.370.124.082</b>	<b>575.914.480.623</b>	<b>2.886.920.705.454</b>
Số dư đầu năm nay	703.446.670.000	191.640.648.159	390.548.782.590	1.025.370.124.082	575.914.480.623	2.886.920.705.454
Tăng giảm khác	-	-	3.285.646.460	21.813.830.758	(25.099.477.218)	-
Phân loại lại	-	-	306.139.500	(306.139.500)	-	-
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	22.593.900.000	22.593.900.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	351.722.140.000	-	-	(351.722.140.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	384.900.627.280	(27.075.161.066)	357.825.466.214
Trích quỹ trong năm	-	-	269.433.187.987	(331.251.108.466)	(8.780.442.506)	(70.598.362.985)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(25.995.907.000)	(25.995.907.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.055.168.810.000</b>	<b>191.640.648.159</b>	<b>663.573.756.537</b>	<b>750.545.194.154</b>	<b>509.817.392.833</b>	<b>3.170.745.801.683</b>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Chủ sở hữu	1.055.168.810.000	703.446.670.000
Thặng dư vốn cổ phần	191.640.648.159	191.640.648.159
<b>Cộng</b>	<b>1.246.809.458.159</b>	<b>895.087.318.159</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	105.516.881	70.344.667
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	105.516.881	70.344.667
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	105.516.881	70.344.667

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu (5.000 VND/cổ phiếu) (*)	: 351.722.140.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	: 202.411.000.000
• Trích quỹ hội đồng quản trị (3% lợi nhuận sau thuế)	: 20.241.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (4% lợi nhuận sau thuế)	: 26.988.000.000

(\*) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua quyết định trả cổ tức năm 2022 là 50% cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức là 35.172.333 cổ phiếu.

Ngày 03/7/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0207-2023/NQ-HĐQT thông qua việc tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022. Theo Thông báo số 1264/TB-SGDHCM của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/7/2023, ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/8/2023, ngày đăng ký cuối cùng là 8/8/2023. Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 15/08/2023 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tổng số cổ phiếu đã phân phối là 35.172.214 cổ phiếu, 119 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ.

Trong năm, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An đã chia lợi nhuận theo Biên bản họp Hội đồng thành viên số 2023/BB-HĐTV ngày 16 tháng 6 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia lợi nhuận cho các thành viên (20% trên vốn góp)	: 40.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	: 110.506.814.926
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6% lợi nhuận sau thuế)	: 22.101.362.985

Trong năm, Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An đã phân phối lợi nhuận theo Biên bản họp Hội đồng thành viên năm 2023 số 2703-2023/BB-HĐTV ngày 27 tháng 03 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia lợi nhuận cho các thành viên (30% vốn góp của chủ sở hữu)	: 22.500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST lũy kế tại ngày 31/12/2022)	: 10.682.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% LNST lũy kế tại ngày 31/12/2022)	: 1.068.000.000

Trong năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 2003/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền (3% vốn góp của chủ sở hữu)	: 300.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% vốn góp của chủ sở hữu)	: 200.000.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 21e. Thông tin khác

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 có tổng mệnh giá tối đa 500 tỷ VND, tài sản bảo đảm là tài sản được hình thành trong tương lai thông qua việc huy động trái phiếu chuyển đổi. Thời gian phát hành dự kiến trong năm 2023 hoặc năm 2024. Mục đích phát hành dự kiến để đầu tư đóng tàu mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngày 28/09/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0709-2023/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 để đầu tư đóng tàu mới số hiệu HCY-266 phục vụ hoạt động kinh doanh, số lượng dự kiến phát hành 500 trái phiếu kỳ hạn 05 năm, mệnh giá 1 tỷ VND/trái phiếu, lãi suất cố định trong suốt kỳ hạn của trái phiếu là 6%/năm, tài sản đảm bảo là tàu Hải An Bell thuộc sở hữu của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (Công ty con).

Ngày 28/12/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0612-2023/NQ-HĐQT thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với ngày phát hành dự kiến là 29/12/2023, giá chuyển đổi là 27.300 VND/Cổ phần và thông qua danh sách 4 nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt phát hành này.

Ngày 02/02/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0202-2024/NQ-HĐQT thông qua kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023. Theo đó, Công ty đã hoàn thành phân phối tổng số 500 trái phiếu cho 4 nhà đầu tư và đã thu được 500 tỷ VND từ việc phát hành này.

### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

#### Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đô la Mỹ (USD)	2.008.339,44	5.918.222,65
Euro (EUR)	258,61	269,07

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	2.194.867.331.223	2.739.622.829.777
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	199.290.933.319	213.697.646.115
Doanh thu hoạt động khác	218.531.469.116	252.289.590.272
<b>Cộng</b>	<b>2.612.689.733.658</b>	<b>3.205.610.066.164</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	10.103.215.200	7.905.699.276
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	27.226.926.617	56.509.618.309
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	698.123.922	255.079.548

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH "K" Line Logistics (Việt Nam)	-	1.346.945.779
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	62.101.011	-
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động khai thác tàu	1.760.347.597.744	1.438.168.433.899
Giá vốn của hoạt động khai thác cảng	51.490.556.070	109.370.584.873
Giá vốn của hoạt động khác	189.785.723.796	236.326.270.100
<b>Cộng</b>	<u><b>2.001.623.877.610</b></u>	<u><b>1.783.865.288.872</b></u>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.491.862.899	13.994.544.145
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	211.833.047	646.987.575
Lãi tiền cho vay	2.183.287.672	6.638.301.371
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.168.044.000	4.545.800.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.962.952.219	12.827.614.821
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	145.736.047	49.641.141
<b>Cộng</b>	<u><b>30.163.715.884</b></u>	<u><b>38.702.889.553</b></u>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	73.375.911.674	57.167.219.413
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.946.515.868	5.566.031.014
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.424.813.277	13.590.343.319
<b>Cộng</b>	<u><b>83.747.240.819</b></u>	<u><b>76.323.593.746</b></u>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	78.667.929.670	73.810.890.721
Chi phí vật liệu quản lý	2.088.435.967	1.904.728.487
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.682.028.564	2.420.677.263
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.654.397.265	2.078.163.836
Thuế, phí và lệ phí	146.834.699	135.534.837
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	203.340.479	(57.767.079)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.928.670.819	6.898.472.763
Các chi phí khác	30.006.020.123	26.574.233.038
<b>Cộng</b>	<u><b>125.377.657.586</b></u>	<u><b>113.764.933.866</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	918.650.268	-
Lãi từ giao dịch mua rẻ Công ty con	-	3.226.968.067
Tiền thưởng	2.092.776.452	-
Tiền bồi thường	785.170.691	757.330.822
Tiền hỗ trợ tàu cập cảng (*)	9.450.000.000	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	136.698.872	1.358.392.204
Thu nhập khác	759.727.632	260.764.695
<b>Cộng</b>	<b><u>14.143.023.915</u></b>	<b><u>5.603.455.788</u></b>

(\*) Công ty được nhận tiền hỗ trợ cho mỗi chuyến tàu cập cảng Chân Mây là 210.000.000 VND/chuyến từ nguồn Ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi, đến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm lĩnh vực hành chính	257.832.725	70.000.000
Tiền bồi thường	474.040.560	119.749.218
Thuế bị phạt, bị truy thu (*)	10.052.938.796	268.864.503
Chi phí khắc phục sự cố tàu Hai An City	-	30.459.163.050
Chi phí khắc phục sự cố tàu khác	-	1.137.608.947
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	5.362.082	-
Chi phí khác	363.500.546	830.228.280
<b>Cộng</b>	<b><u>11.153.674.709</u></b>	<b><u>32.885.613.998</u></b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	384.900.627.280	821.937.122.836
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(20.276.636.000)	(39.833.166.777)
Trích thưởng Ban quản lý, điều hành	(14.788.000.000)	(20.241.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	349.835.991.280	761.862.956.059
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	105.516.881	103.692.563
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.315</u></b>	<b><u>7.347</u></b>

(\*) Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Hội đồng quản trị được tạm tính theo tỷ lệ lần lượt là 4% và 3% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ và mức trích quỹ tại các Công ty con. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm 2022.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	70.344.667	48.782.751
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng 19.513.066 cổ phiếu ngày 24/5/2022	-	19.513.066
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng 2.048.850 cổ phiếu ngày 21/11/2022	-	224.532
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng 35.172.333 cổ phiếu ngày 08/8/2023	35.172.214	35.172.214
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>105.516.881</u></b>	<b><u>103.692.563</u></b>

Ngày 8 tháng 8 năm 2023 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 11.306 VND xuống còn 7.347 VND.

### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	813.534.524.865	663.077.925.656
Chi phí nhân công	263.155.236.027	227.542.715.691
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	364.343.848.440	278.066.256.436
Chi phí thuê đất	5.669.927.472	5.669.927.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	462.539.325.764	577.593.963.574
Chi phí khác	217.758.672.628	145.679.433.909
<b>Cộng</b>	<b><u>2.127.001.535.196</u></b>	<b><u>1.897.630.222.738</u></b>

(\*) Chi tiết chi phí khấu hao tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khấu hao TSCĐ của Tập đoàn	376.205.106.856	293.144.135.814
Chi phí khấu hao hoạt động BCC phân chia cho các đơn vị	(35.425.238.754)	(31.024.929.272)
Chi phí khấu hao hoạt động BCC nhận phân bổ	23.563.980.338	15.947.049.894
<b>Cộng</b>	<b><u>364.343.848.440</u></b>	<b><u>278.066.256.436</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a và V.18a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Phụ cấp khác	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>						
Ông Vũ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (từ 20/6/2023) Thành viên HĐQT/ TGD (đến 20/6/2023)	1.537.720.000	1.126.867.406	120.000.000	-	2.784.587.406
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT (đến 20/6/2023)	1.658.904.615	2.355.945.940	120.000.000	-	4.134.850.555
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT	-	290.000.000	120.000.000	-	410.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (từ 20/6/2023) Phó Tổng Giám đốc (đến 20/6/2023)	1.189.573.600	1.216.931.060	120.000.000	-	2.526.504.660
Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên HĐQT (từ 20/6/2023) Phó Tổng Giám đốc	970.293.600	493.105.729	-	-	1.463.399.329
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT (đến 20/6/2023)	406.800.000	455.130.000	120.000.000	28.930.000	1.010.860.000
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT (đến 20/6/2023)	-	290.000.000	120.000.000	-	410.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng BKS	-	104.000.000	60.000.000	-	164.000.000
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên BKS	-	66.000.000	60.000.000	-	126.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên BKS (đến 20/6/2023)	334.104.245	142.399.800	60.000.000	-	536.504.045
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	924.570.000	455.690.609	-	-	1.380.260.609
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	643.531.489	327.354.088	-	-	970.885.577
<b>Cộng (*)</b>		<b>7.665.497.549</b>	<b>7.323.424.632</b>	<b>900.000.000</b>	<b>28.930.000</b>	<b>15.917.852.181</b>

(\*) Công ty trình bày thù lao thành viên quản lý chủ chốt theo số thực chi. Các thành viên quản lý chủ chốt mới được bổ nhiệm trong năm 2023 sẽ được chi trả thù lao vào năm 2024.

**Năm trước**

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	1.860.738.462	1.537.589.939	120.000.000	-	3.518.328.401
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc	1.176.240.000	1.053.591.174	120.000.000	-	2.349.831.174

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Phụ cấp khác	Cộng thu nhập
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	120.000.000	-	210.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc	939.891.400	802.410.900	120.000.000	-	1.862.302.300
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT	415.150.000	239.200.000	120.000.000	13.200.000	787.550.000
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT		90.000.000	120.000.000	-	210.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng BKS	25.000.000	72.000.000	60.000.000	-	157.000.000
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên BKS		36.000.000	60.000.000	-	96.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên BKS		36.000.000	60.000.000	-	96.000.000
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	1.268.074.987	-	-	-	1.268.074.987
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	761.760.000	495.382.404	-	-	1.257.142.404
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	314.400.000	84.965.277	-	-	399.365.277
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	620.050.000	406.218.964	-	-	1.026.268.964
<b>Cộng</b>		<b>7.381.304.849</b>	<b>4.943.358.658</b>	<b>900.000.000</b>	<b>13.200.000</b>	<b>13.237.863.507</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistics (Việt Nam)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cùng thành viên quản lý chủ chốt (Từ 20/6/2023)
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cùng thành viên quản lý chủ chốt (Từ 20/6/2023)

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</b>		
Bên liên quan cho thuê văn phòng	4.083.175.833	3.593.588.486
Chia cổ tức cho bên liên quan	-	5.567.500.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	-	27.100.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	35.209.344.929	70.087.087.492

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</b>		
Tập đoàn chia cổ tức, lợi nhuận	9.727.046.500	6.922.060.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	-	45.200.000.000
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	26.615.961.529	58.587.552.018
Cho vay	-	23.000.000.000
Thu tiền cho vay	-	23.000.000.000
Lãi cho vay phải thu	-	84.821.917
Sử dụng dịch vụ đại lý	32.075.191.028	33.526.364.769
Sử dụng dịch vụ bảo trì phần mềm	-	195.000.000
Chia lợi nhuận cho Tập đoàn	2.000.000.000	1.000.000.000
<b>Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	76.800.705	342.555.560
<b>Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh-Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	130.909.098	95.454.554
Sử dụng dịch vụ vận chuyển	33.987.179.662	33.080.952.112
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	59.200.000	-
Sử dụng dịch vụ thuê mua cont	20.510.525.840	-
Chia lợi nhuận BCC cho bên liên quan	2.299.303.652	-

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.14, V.16 và V.18.

**2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 3: Hoạt động khác (gồm vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khai thác cảng	Các lĩnh vực khác	Tổng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.194.867.331.223	199.290.933.319	218.531.469.116	2.612.689.733.658
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.194.867.331.223</b>	<b>199.290.933.319</b>	<b>218.531.469.116</b>	<b>2.612.689.733.658</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	434.519.733.479	147.800.377.249	28.745.745.320	611.065.856.048

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(125.377.657.586)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				485.688.198.462
Doanh thu hoạt động tài chính				30.163.715.884
Chi phí tài chính				(83.747.240.819)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				14.949.950.128
Thu nhập khác				14.143.023.915
Chi phí khác				(11.153.674.709)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(92.218.506.647)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>				<b>357.825.466.214</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các TS dài hạn khác</b>	<b>817.621.914.171</b>	<b>55.035.434.544</b>	<b>12.074.280.303</b>	<b>884.731.629.018</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>382.615.301.333</b>	<b>27.767.835.448</b>	<b>35.035.665.624</b>	<b>445.418.802.405</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.739.622.829.777	213.697.646.115	252.289.590.272	3.205.610.066.164
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.739.622.829.777</b>	<b>213.697.646.115</b>	<b>252.289.590.272</b>	<b>3.205.610.066.164</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.301.454.395.878	104.327.061.242	15.963.320.172	1.421.744.777.292
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(113.764.933.866)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.307.979.843.426
Doanh thu hoạt động tài chính				38.702.889.553
Chi phí tài chính				(76.323.593.746)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				29.339.272.188
Thu nhập khác				5.603.455.788
Chi phí khác				(32.885.613.998)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(231.623.019.508)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>				<b>1.040.793.233.703</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các TS dài hạn khác</b>	<b>1.511.362.985.240</b>	<b>18.161.932.963</b>	<b>1.878.712.987</b>	<b>1.531.403.631.190</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>174.163.695.995</b>	<b>23.916.262.366</b>	<b>20.137.240.532</b>	<b>218.217.198.893</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.780.612.015.116	197.066.256.250	685.411.704.802	4.663.089.976.168
Tài sản phân bổ cho bộ phận				695.859.381.897
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng tài sản</b>				<b>5.358.949.358.065</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.681.303.646.380	45.780.615.787	235.190.121.693	1.962.274.383.860
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				225.929.172.522
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>2.188.203.556.382</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.271.400.971.792	200.060.158.880	830.516.703.660	4.301.977.834.332
Tài sản phân bổ cho bộ phận				747.441.662.744
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng tài sản</b>				<b>5.049.419.497.076</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.503.352.351.843	24.449.683.398	468.560.079.921	1.996.362.115.162
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				166.136.676.460
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>2.162.498.791.622</b>

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Trong đó, một số thông tin trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính năm trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại như sau:

	<b>Số đã trình bày năm trước</b>	<b>Số trình bày lại</b>
<b>Thuyết minh V.17a - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>		
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>56.520.339.315</i>	<i>61.441.339.315</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	29.413.305.979	34.334.305.979
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội	27.107.033.336	27.107.033.336

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đã trình bày năm trước	Số trình bày lại
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>167.536.408.207</b>	<b>162.615.408.207</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	147.969.248.207	143.048.248.207
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	10.063.160.000	10.063.160.000
Pantos Holding Incorporation	9.504.000.000	9.504.000.000
<b>Thuyết minh VII.2a - Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh</b>		
Tài sản trực tiếp của bộ phận - Lĩnh vực khác	694.374.677.284	830.516.703.660
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận - Lĩnh vực khác	604.702.106.297	468.560.079.921

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện phát hành trái phiếu chuyển đổi đã trình bày tại Thuyết minh V.19e, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thanh Hào

Trần Thị Thanh Hào

Nguyễn Ngọc Tuấn





**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

---

**HEAD OFFICE**

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

---

**Branch in Hanoi**

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3 736 7879  
Fax: 024. 3 736 7869  
[kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang**

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban  
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 2 465 151  
Fax: 0258. 2 465 806  
[kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho**

15-13 Vo Nguyen Giap St.,  
Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3 764 995  
Fax: 0292. 3 764 996  
[kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)